NGUYỄN-KHẮC-NGỮ

BỘ SƯU TẬP

Bản-Đồ Cổ

VIỆT NAM

Tủ sách Tài-liệu Sử Địa
NHÓM NGHIÊN-CỨU SỬ-ĐỊA

NGUYỄN-KHẮC-NGỮ

BỘ SƯU TẬP

Bản-Đồ Cổ

VIỆT NAM

Tủ sách Tài-liệu Sử Địa
NHÓM NGHIÊN-CỨU SỬ-ĐỊA

Lời nói đầu.

Bản đồ là hình mô tả một phần hay toàn phần địa cầu trên một mặt phẳng.

Cho đến thế-kỷ VI người ta vẫn chưa biết nhiều về địa cầu.Người ta vẫn còn còn tranh-luận về điểm trái-đất tròn hay phẳng.Sách Cosmos,viết vào năm 535 vẫn còn lý-luận:Nếu trái đất tròn thì làm sao 2 người có thể cùng đứng thẳng ở 2 vị trí đối nhau trên địa cầu được?

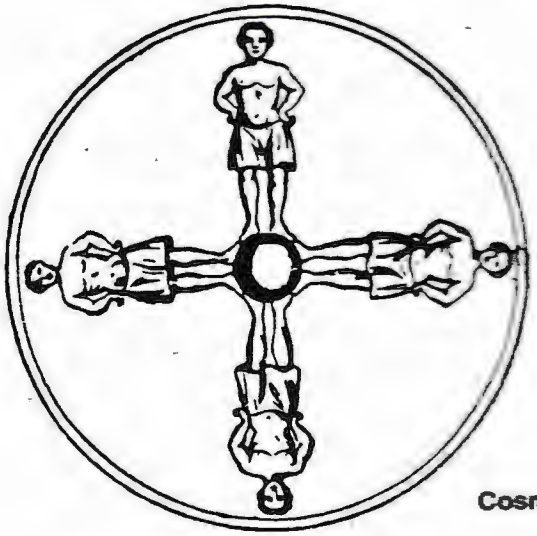

Cosmos, 535 A.D.

Tuy vậy,ngay từ thế kỷ II,Claudius Ptolemy,nhà địa-lý người Hy-lạp đã vẽ được bản-đồ thế-giới đến tận Ấn-độ và Trung hoa.

Cũng trong thời gian này,nhà địa lý La-mã Pline đã viết đến Bán-đảo Vàng ở Viễn Đông.Nhiều tác giả cho rằng bán đảo Vàng này chính là bán-đảo Đông-dương của chúng ta.

Điều này không lấy gì làm lạ vì ở Óc-eo (Rạch-giá) người ta đã tìm thấy những đồng tiền có khắc hình Hoàng đế La mã Antonin Le Pieux.

Điều này chứng tỏ rằng,ngay từ những thế kỷ đầu tiên của kỷ- nguyên Tây lịch,người La mã đã trực tiếp hay gián tiếp (qua người A-rập) liên lạc với miền Tây Nam Việt ,xưa là đất Phù-nam.

Song cho đến thế kỷ XVI ,không có chỉ dấu nào cho biết người Âu châu tiếp tục liên lạc với đất nước chúng ta.

Những bản đồ thế giới vẽ vào thế kỷ XVI chỉ chép lại bản đồ Ptolemy ngày trước mà thôi.

Trên bản-đồ do Johannes Ruysch in trong sách Geography năm 1508,dựa theo bản đồ Ptolemy (BĐ 3),ta đã thấy địa danh Ciampa (Chiêm ba,tên cổ của Chiêm thành).Phía Bắc Ciampa có địa danh Calchia,có thể là Kẻ chợ,tên nôm na của Hà-nội đọc chệch ra.Tuy bản đồ này đã có tọa độ rõ ràng nhưng chưa được chính xác lắm,,có lẽ vì những phương tiện đo đạc thời ấy còn thô sơ mà ra.

Từ thế kỷ XVI,các nhà hàng hải Tây phương qua lại Á châu nhiều nên bản đồ miền duyên hải Á châu tương đối đã khá chính xác.Nhất là sau khi các thương gia và các nhà truyền giáo vào xứ ta nhiều thì những bản đồ do họ vẽ ra đã có nhiều chi tiết đáng kể.

Về phía ta và các nước Viễn Đông cũng có nhiều bản đồ nhưng thường là những bản đồ vẽ theo lối tượng trưng

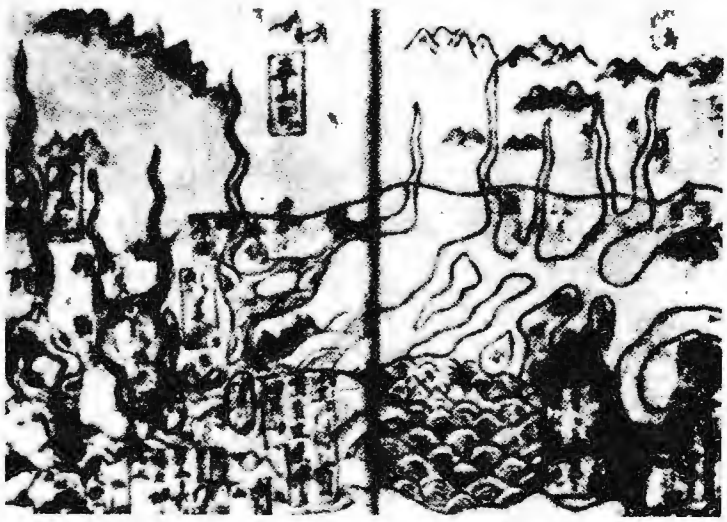

BĐ 1. Bản đồ cổ Việt-nam

BĐ 2. Thiên hạ đồ (Bản đồ cổ Đại Hàn)

chứ không theo tỷ lệ.Những bản đồ này thường in ở các sách du ký hay lịch sử.

Đời Lê Thánh Tông,niên hiệu Hồng đức (1460-1497) có ấn hành một tập bản đồ gọi là Hồng đức bản đồ (Tập bản đồ này sau được Viện Khảo-cổ Saigòn phiên dịch và in lại).

Trong cuốn sưu-tập bản-đồ này,chúng tôi thu-tập một số bản đồ cổ của ta,Trung hoa và Đại Hàn, cũng như do người Tây phương vẽ in vào một tập để độc giả tiện bề nghiên cứu.Các bản đồ được xếp theo thứ tự thời gian vẽ để độc giả dễ so sánh.Riêng 3 bản đồ Alexandre de Rhodes (1653),Tabert (1839) và Dutreuil De Rhins (1879) có tầm quan trọng đặc biệt nên chúng tôi in riêng theo khổ lớn,để trong túi phía sau để độc giả có thể lấy ra nghiên cứu hay đóng khung treo trong nhà.

Các bản đồ trong tập này có thể giúp các nhà nghiên cứu tìm hiểu đất nước ta qua thời gian về nhiều khía cạnh Lịch-sử,Địa lý cổ,Ranh giới,Núi,Sông và cả về Ngôn ngữ nữa.

Tập bản đồ cổ này ngoài những bản đồ cổ của ta,Trung hoa và Đại hàn,phần lớn các bản đồ khác đều do người Tây phương vẽ.Do đó mục tiêu chính của tập này dùng để bổ túc cho cuốn Việt nam tiếp xúc với Tây phương do chúng tôi viết,sẽ xuất bản một ngày gần đây.

Montreal mùa Đông 1987.
Nguyễn-Khắc-Ngữ.

Nhóm Nghiên-cứu Sử-Địa VN xuất-bản
Montreal 1987
THƯ TỪ LIÊN LẠC:
Nguyễn-Khắc-Trung
3739 Coloniale Ave
Montreal Qc Canada H2X 2Y7.

NỘI-DUNG

Lời nói đầu	3
BĐ 1. Bản đồ cổ Việt-nam	3
BĐ 2. Thiên hạ đồ (Bản đồ cổ Đại Hàn)	4
BĐ 3. Một phần của BĐ Thế-giới do Johannes Ruysch vẽ dựa theo BĐ Ptolemy (Geography 1508)	7
BĐ 4. BĐ Chính-trị Bán đảo Đông-đương khoảng năm 960 (Coedes,Indochine,1930)	8
BĐ 5. Giao-châu và Chiêm Thành (Vũ B Chí,thời Bắc thuộc)	9
BĐ 6. Đại-Việt đời Hồng-Đức (Vi ảnh Viện Khảo-cổ Sài-gòn)	10
BĐ 7. Đại-Việt đời Hồng-Đức (Bản vẽ lại cho dễ đọc các địa danh)	11
BĐ 8. Đại-Việt Quốc Tổng lãm đồ (Lê Trung hưng).	12,13
BĐ 9. Đông kinh đời Hậu Lê.	14
BĐ 10. Một phần Hải đồ Francisco Rodrigues (1512) vẽ vịnh Bắc Việt.	15
BĐ 11. So sánh Hải đồ Francisco Rodrigues và bản đồ ngày nay.(Theo Cortesao 1944)	15
BĐ 12. BĐ Vô danh (1519) (Theo Jorge Reinel).	16
BĐ 13. BĐ Lopo Homen Reineis (1519).	16
BĐ 14. BĐ Vô danh (1527)(Theo Diogo Ribeiro)	17
BĐ 15. BĐ Diogo Ribeiro (1529).	17
BĐ 16. BĐ Vô danh (1537)(Theo Gaspar Viegas)	18
BĐ 17. BĐ Vô danh (1560) (Theo Bartholomeu Vetho)	19
BĐ 18. BĐ Vô danh (1560) (Theo Livro da Marinharia)	20
BĐ 19. BĐ Lazaro Luis (1563)	21
BĐ 20. BĐ Vô danh (1580) (Le Siam Ancien,Fournereau)	22
BĐ 21. BĐ Jans Abraham Ortelius (1587)	23
BĐ 22. BĐ Cornelius de Jode (1593)	24
BĐ 23. BĐ Bartolomeu Lasso (1590)	25
BĐ 24. BĐ Fernão Vaz Dourado (1590)	26
BĐ 25. BĐ Vô danh (Theo Bartolomeu Lasso) (Petrus Plancius khắc 1592-1594)	27
BĐ 26. BĐ do anh em Van Langren vẽ (1593)	28
BĐ 27. BĐ J.Huyghen van Linschoten (1596)	29
BĐ 28. BĐ Vô danh (Do Josua van den Ende khắc,1604)	30,31
BĐ 29. BĐ Mercator (1613) (Le Siam Ancien,Fournereau)	32
BĐ 30. BĐ John Speed (1626)	33
BĐ 31. BĐ João Teixeira I. (1630)	34
BĐ 32. BĐ Pedro Berthelot (1635)	35
BĐ 33. BĐ Jean Janson (1638)	36
BĐ 34. BĐ Guilielno Blaew (1639)	37
BĐ 35. BĐ Vô danh (João Teixeira Albernaz I,1640)	38
BĐ 36. BĐ Daniel Tavernier (1643)	39
BĐ 37. BĐ João Teixeira I. (1649)	40

BĐ 38. BĐ Sanson d'Abbeville (1652) 41
BĐ 39. BĐ Alexandre de Rhodes (1653) Phụ bản
BĐ 40. BĐ Sanson d'Abbeville (1654) 42
BĐ 41. BĐ Guilielno Blaew (1663) 43
BĐ 42. BĐ P Duval (1686) 44
BĐ 43. BĐ Vô danh (Thế kỷ XVII) 45
BĐ 44. BĐ Vô danh (Thế kỷ XVII) 46
BĐ 45. BĐ Dampier (1697) 47
BĐ 46. BĐ Gueudeville (1713-1719) 48
BĐ 47. BĐ P.Placide (1714) 49
BĐ 48. BĐ S. Robert (1717) 50
BĐ 49. BĐ La Harpe (Thế kỷ XVIII) 51
BĐ 50. BĐ Danville (1755) 52
BĐ 51. BĐ Floch de la Carrière (4-6-1787) 53
BĐ 52. BĐ do Phái bộ Macartney vẽ (6-1793) 54
BĐ 53. BĐ Staunton vẽ đường đi của phái bộ Macartney 55
BĐ 54. BĐ Sài gòn do M Brun và J M Dayot vẽ (1799) 56
BĐ 55. Đại Nam Nhất thống toàn đồ (đời Minh mạng 1820-1841) 57
BĐ 56. BĐ Walker (trong Phái-bộ Crawfurd)(1828) 58
BĐ 57. BĐ Tabert (1839) Phụ bản
BĐ 58. BĐ Huế do Chaigneau vẽ (1820) 59
BĐ 59. BĐ Huế (Đầu Thế kỷ XX) 59
BĐ 60. BĐ Sàigòn (1863) 60
BĐ 61. BĐ Sài-gòn (1878) 61
BĐ 62. BĐ J I Dutreuil de Rhins (1878) 62
BĐ 63. BĐ J I Dutreuil de Rhins (1879) Phụ bản
BĐ 64. BĐ Huế ou Quảng Đức (1877) 63
BĐ 65. BĐ Hà-nội (1882) 64
BĐ 66. BĐ Hà-nội (1884-1886) 64

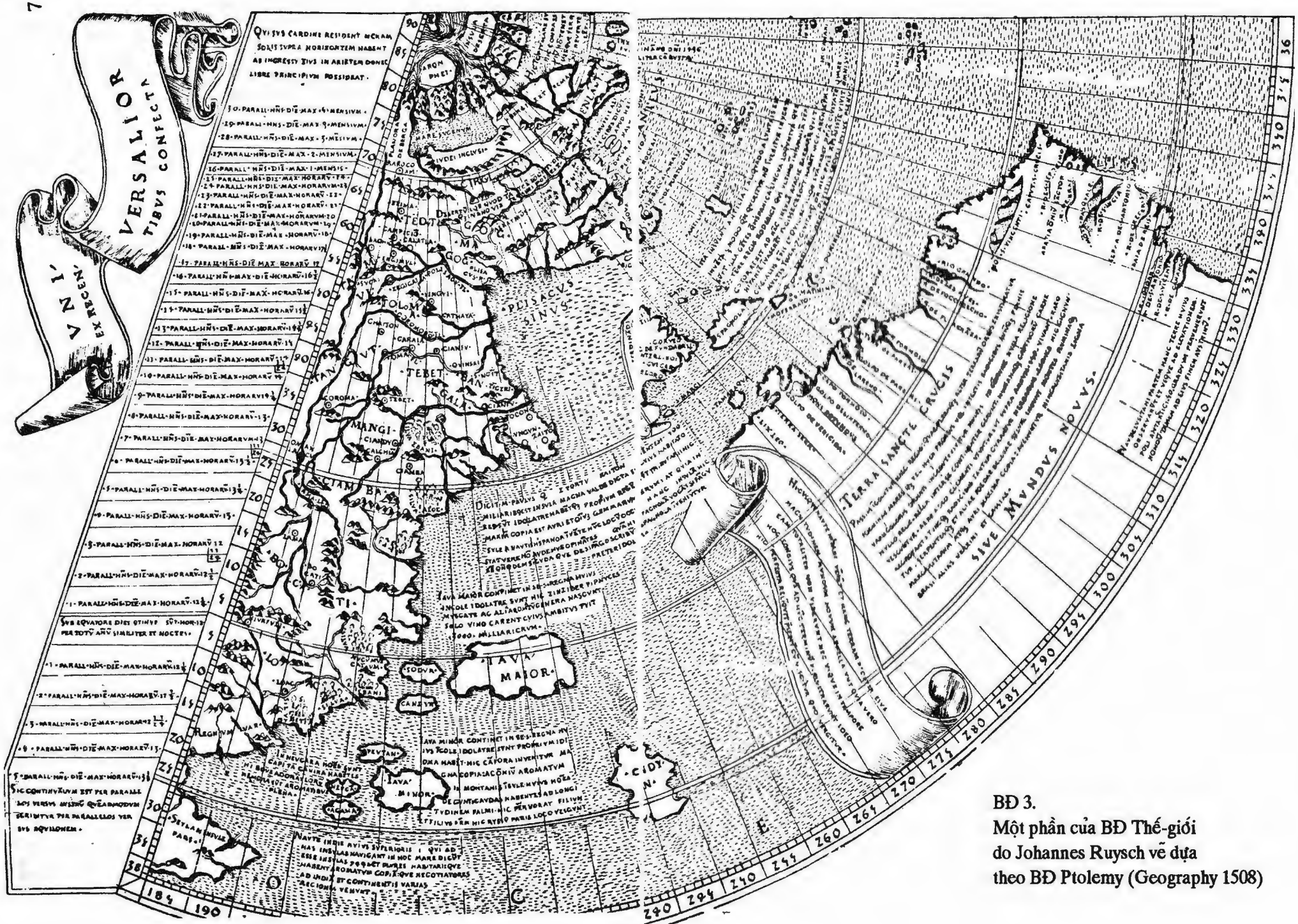

BĐ 3.
Một phần của BĐ Thế-giới
do Johannes Ruysch vẽ dựa
theo BĐ Ptolemy (Geography 1508)

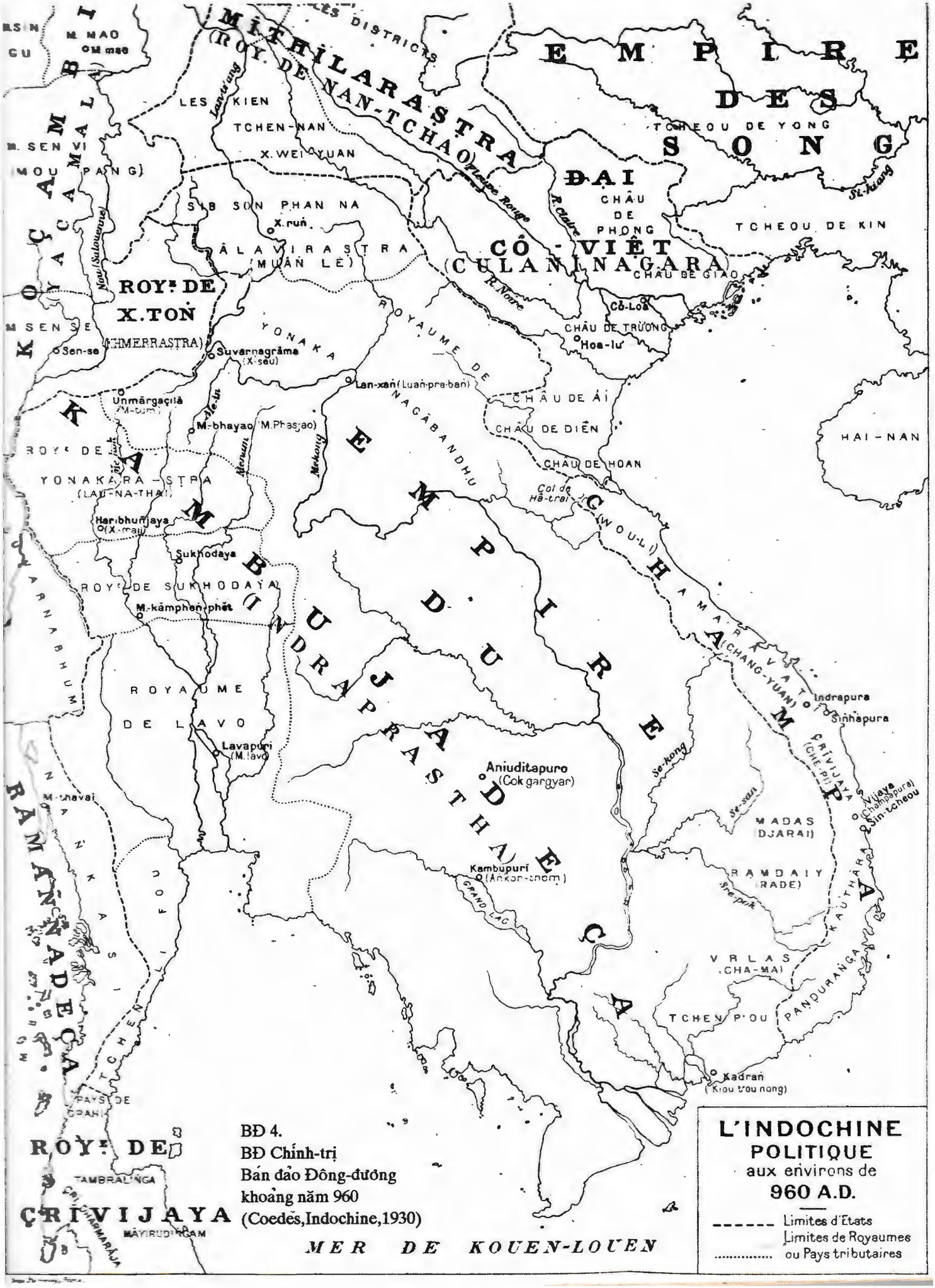

BĐ 4.
BĐ Chính-trị
Bán đảo Đông-đương
khoảng năm 960
(Coedès, Indochine, 1930)

L'INDOCHINE
POLITIQUE
aux environs de
960 A.D.

------ Limites d'Etats
Limites de Royaumes
..... ou Pays tributaires

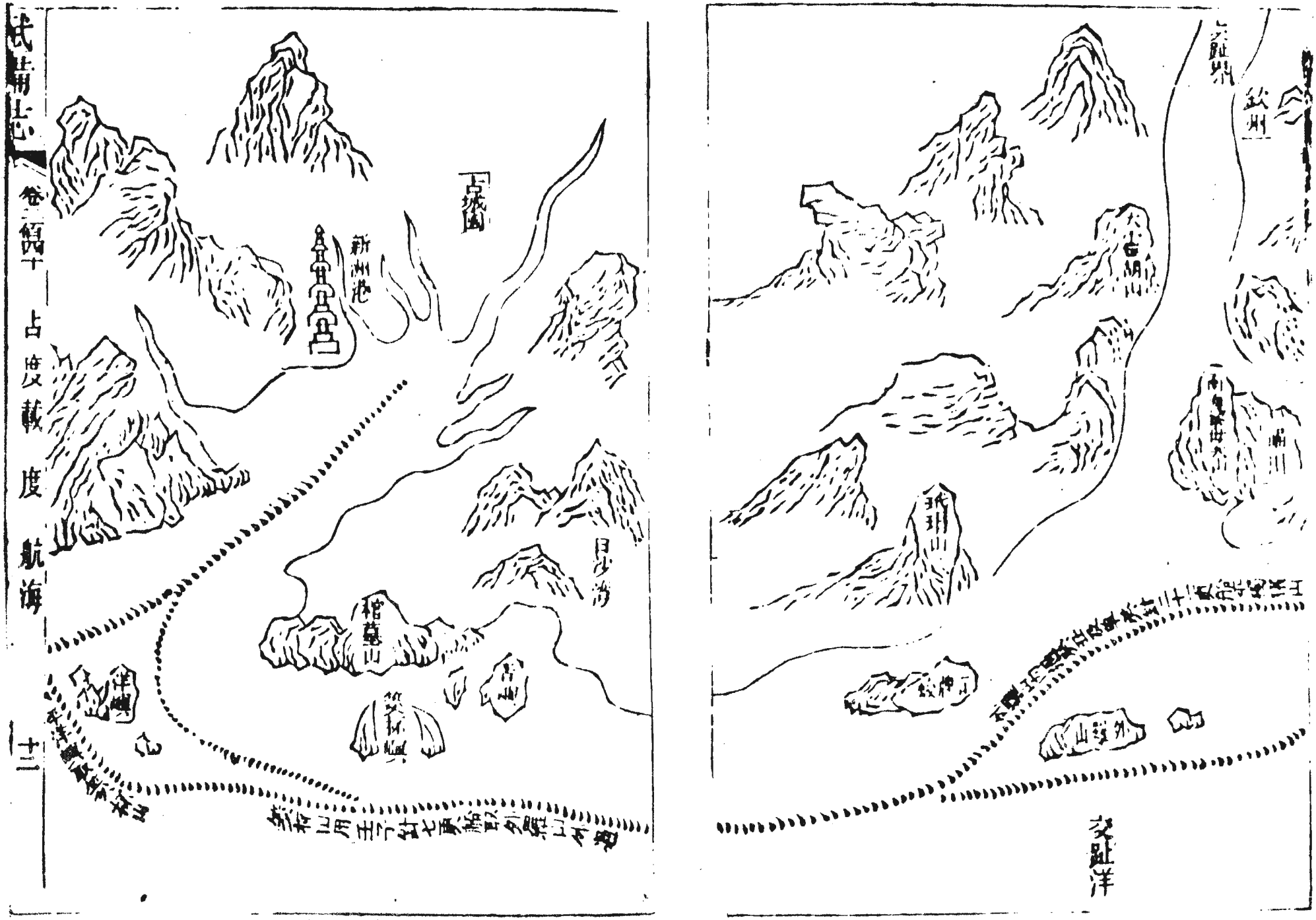

BĐ 5. Giao-châu và Chiêm Thành (Vũ B Chí,thời Bắc thuộc)

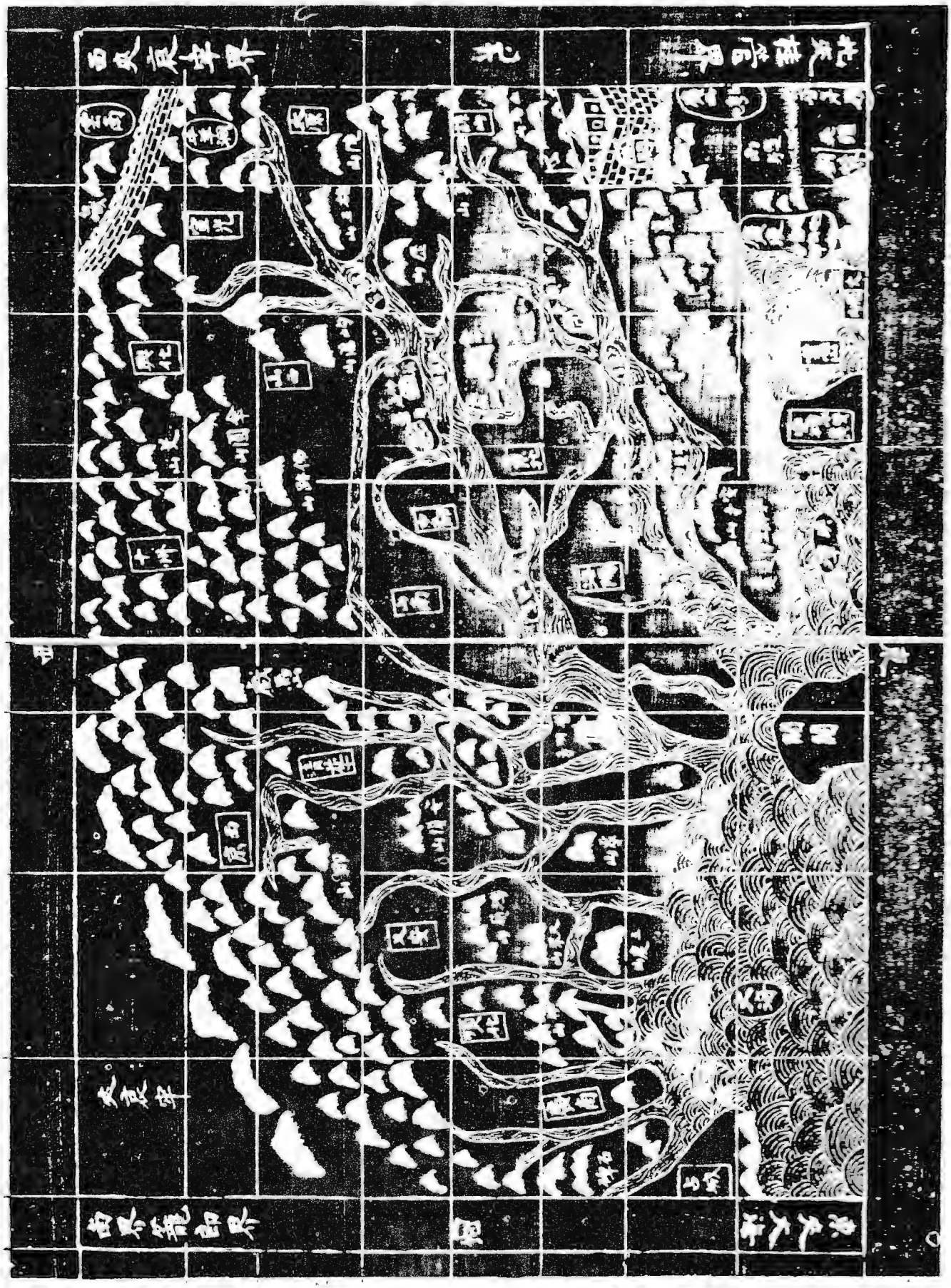

BĐ 6. Đại-Việt đời Hồng-Đức (Vi ảnh Viện Khảo-cổ Sài-gòn)

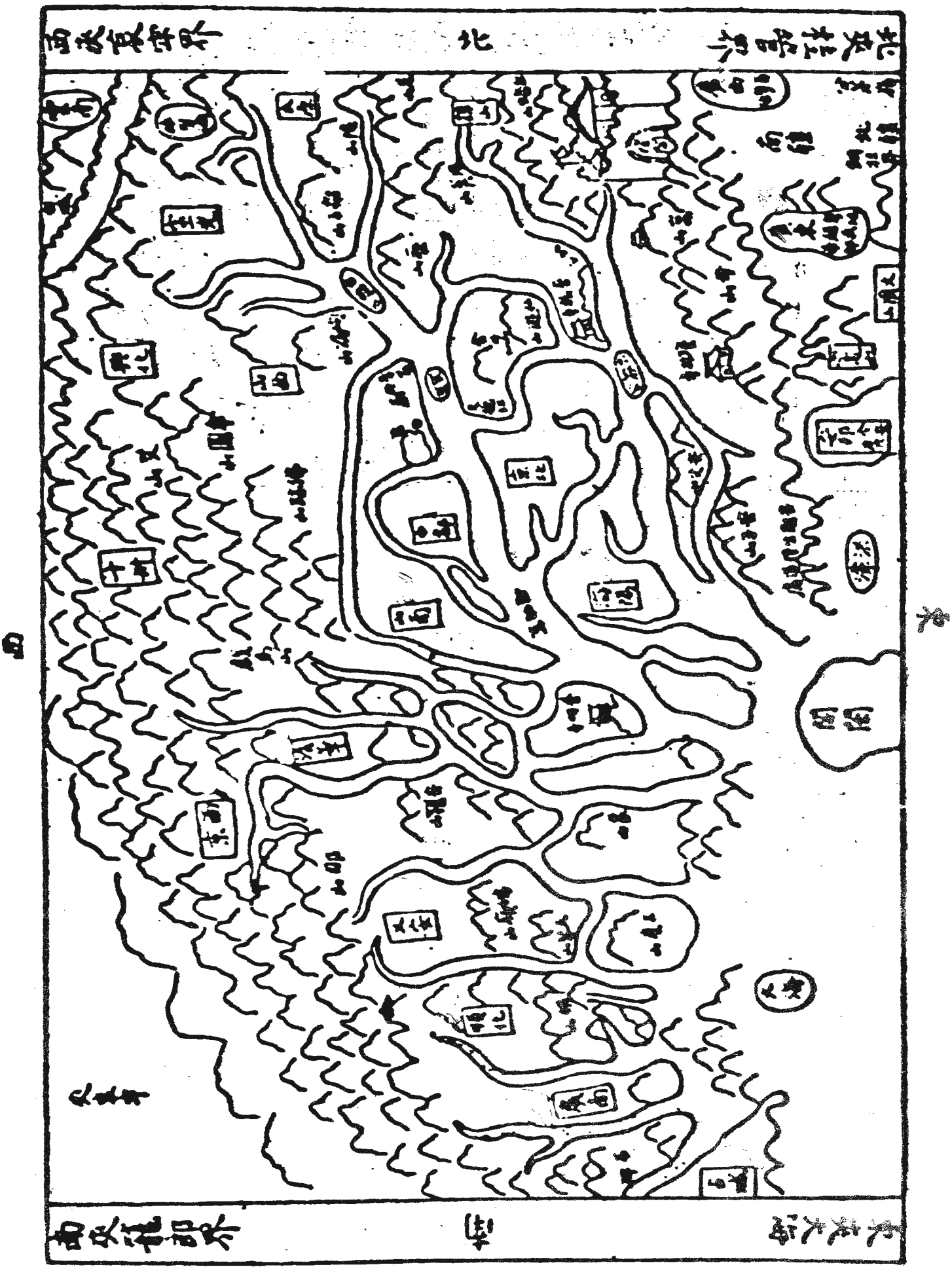

BĐ 7. Đại-Việt đời Hồng-Đức (Bản vẽ lại cho dễ đọc các địa danh).

總覽圖

BĐ 8. Đại-Việt Quốc Tổng lãm đồ (Lê Trung hưng).

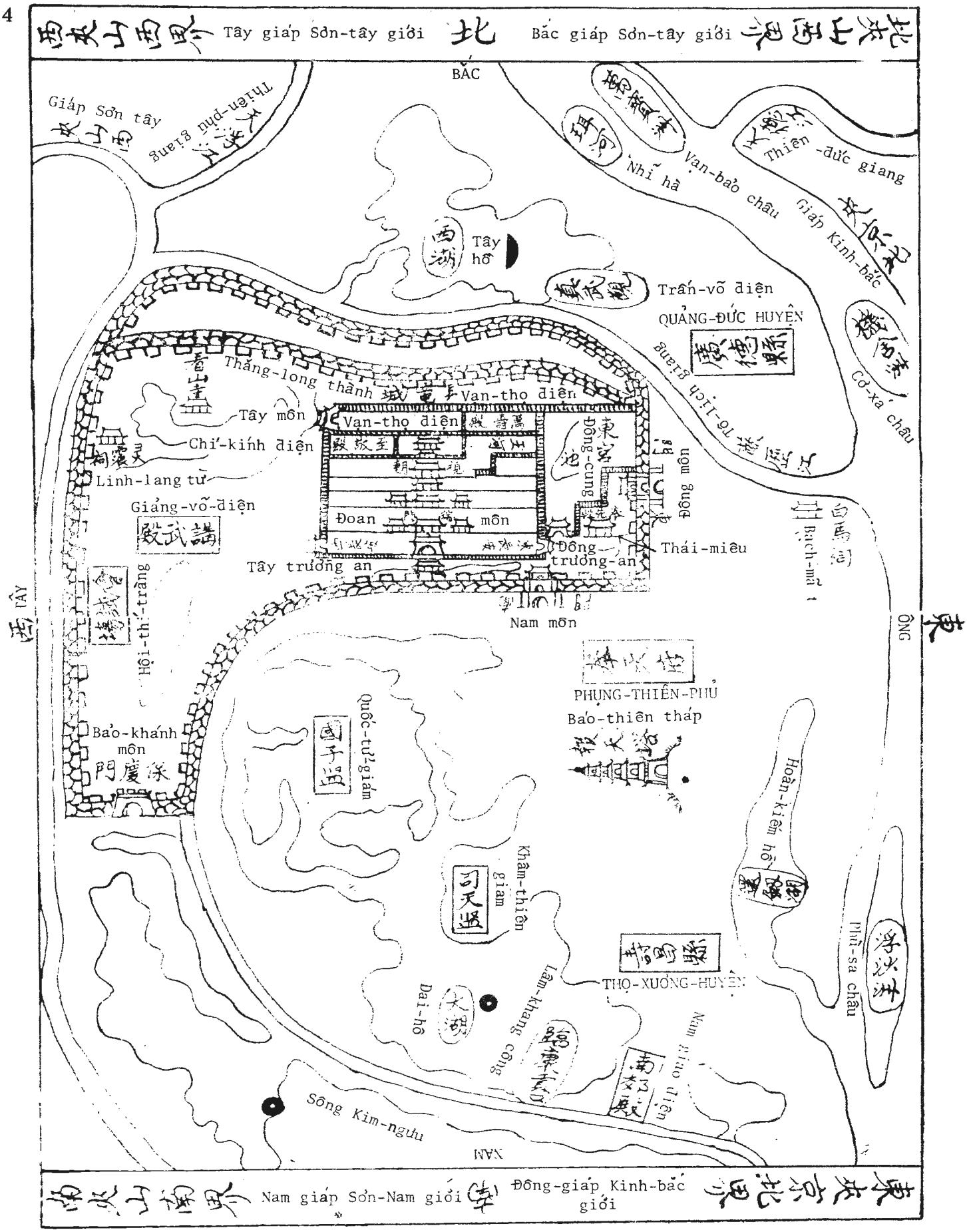

BĐ 9. Đông kinh đời Hậu Lê.

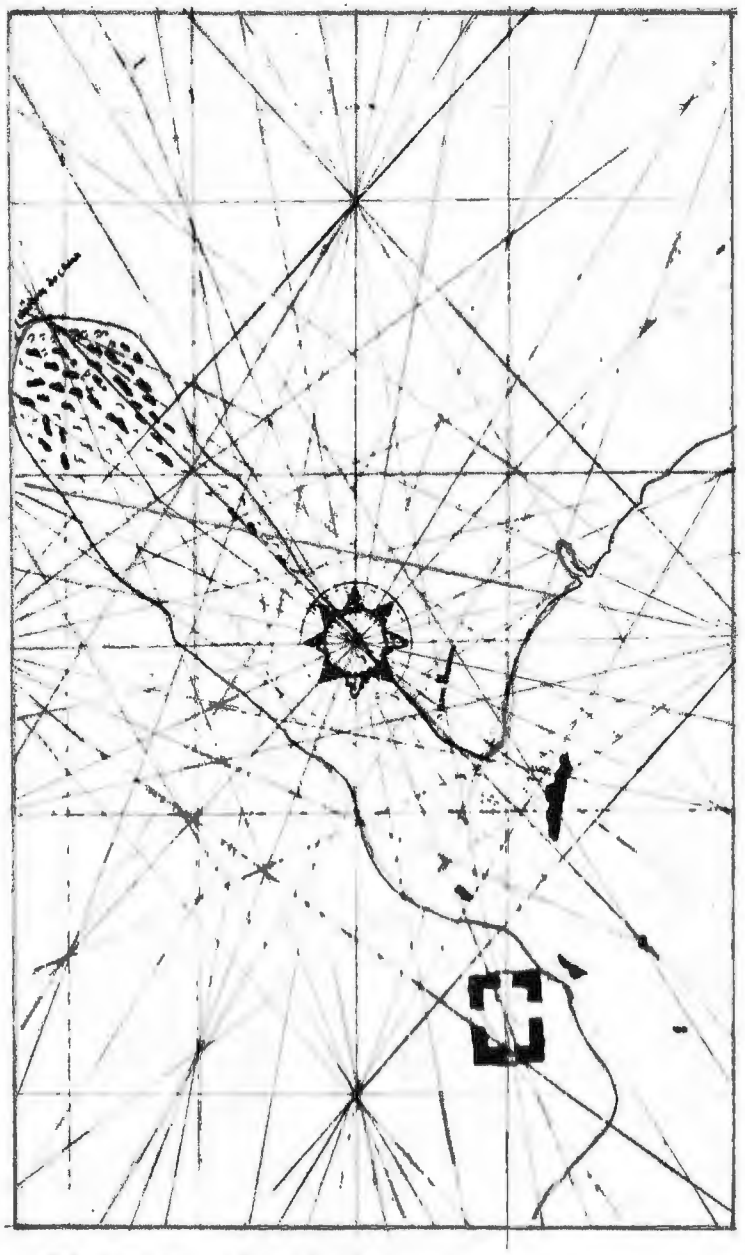

BĐ 10. Một phần Hải đồ Francisco Rodrigues (1512) vẽ vịnh Bắc Việt.

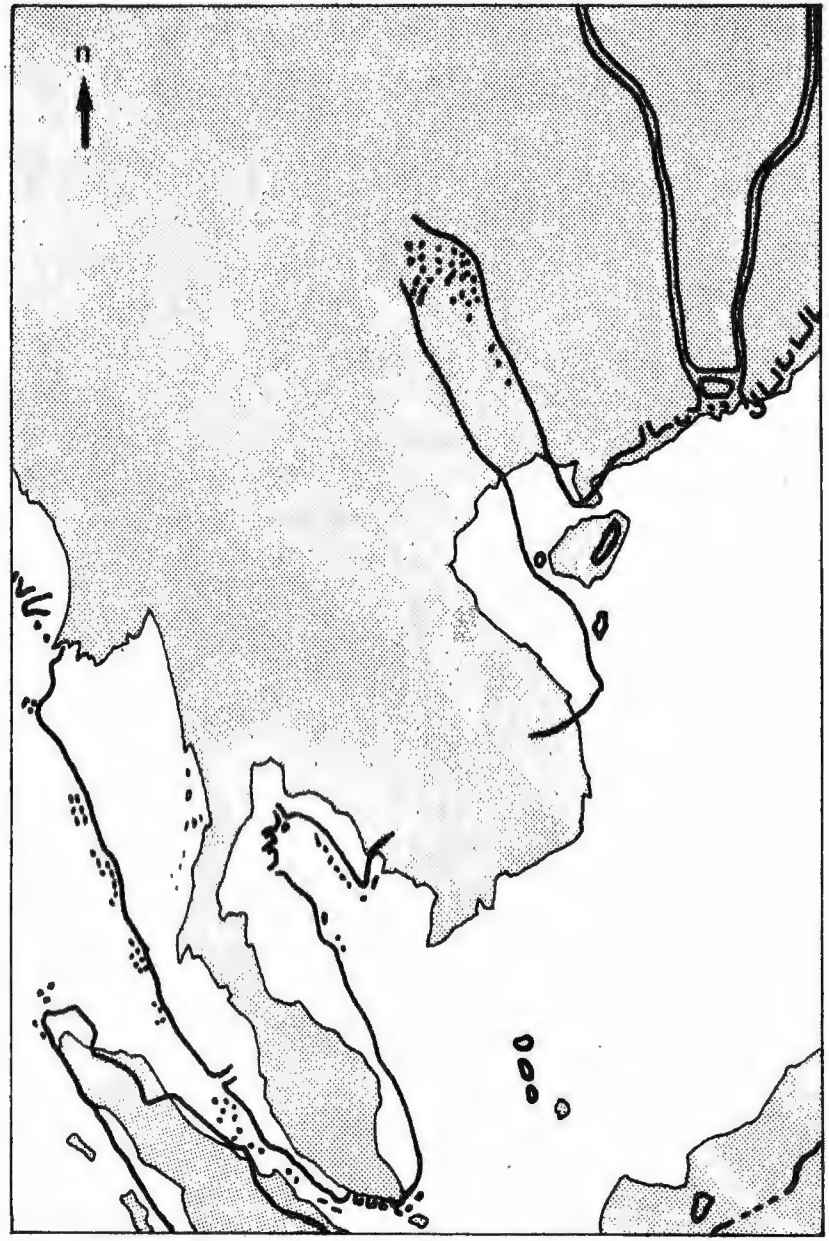

BĐ 11. So sánh Hải đồ Francisco Rodrigues và bản đồ ngày nay. (Theo Cortesao 1944)

BĐ 12. BĐ Vô danh (1519) (Theo Jorge Reinel).

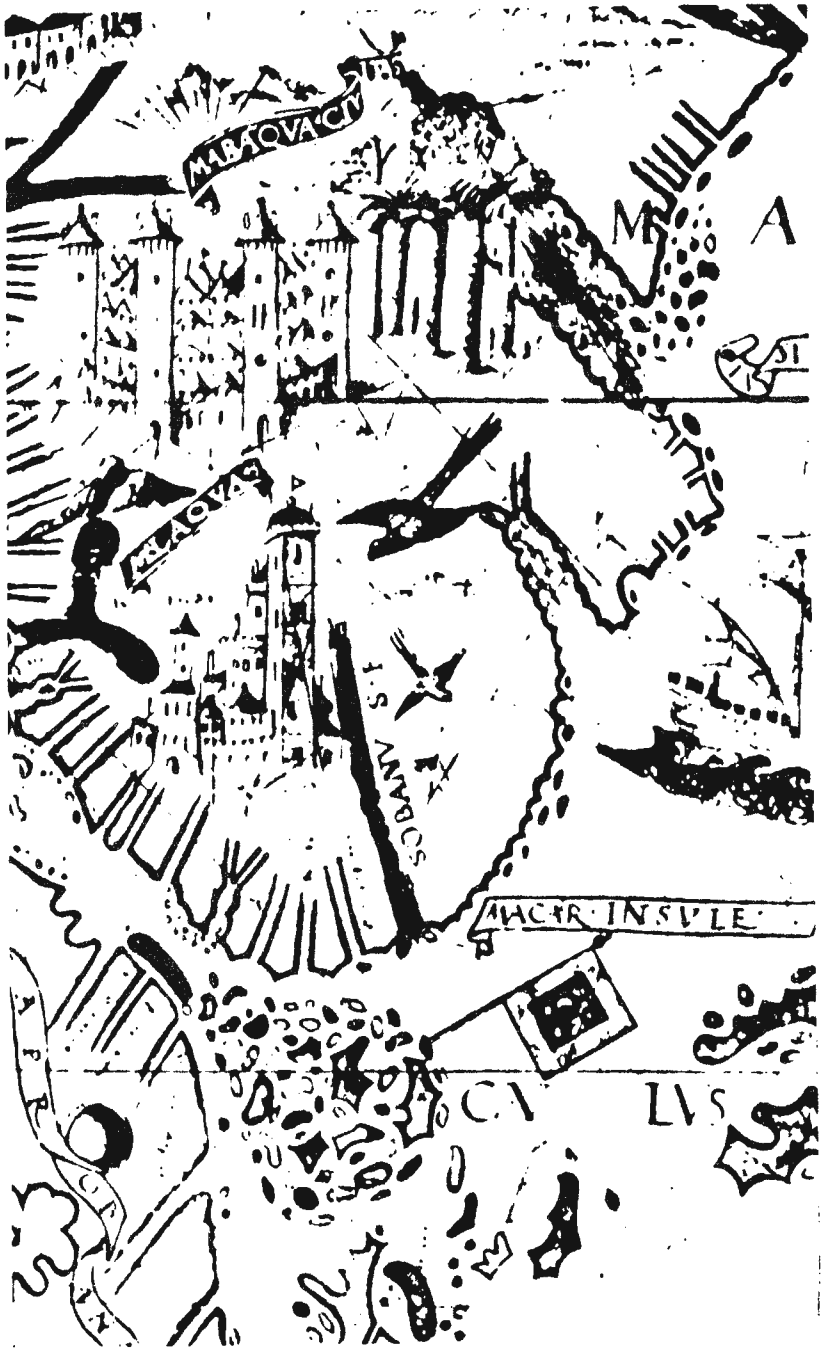

BĐ 13. BĐ Lopo Homen Reineis (1519).

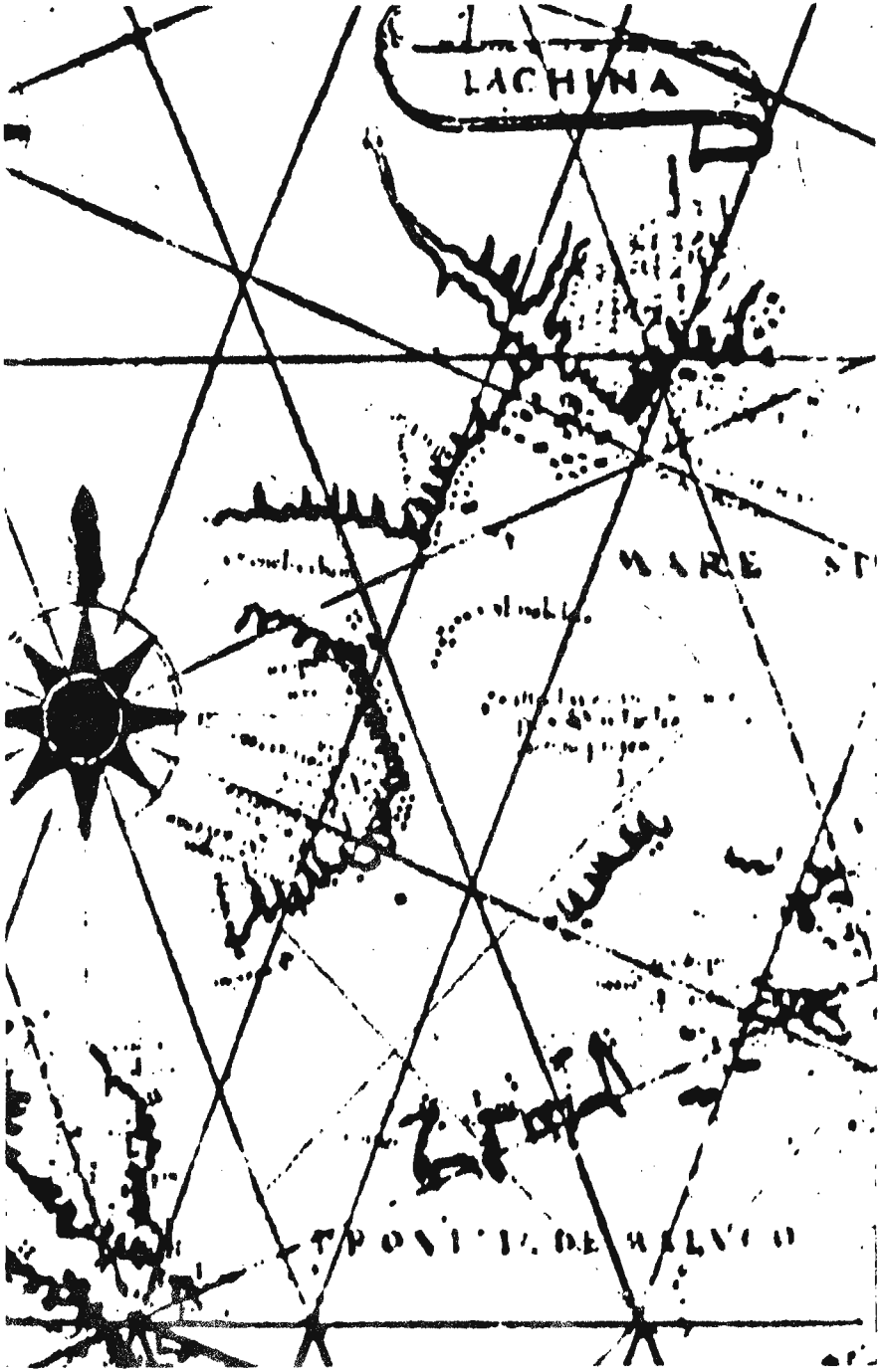

BĐ 14. BĐ Vô danh (1527)(Theo Diogo Ribeiro)

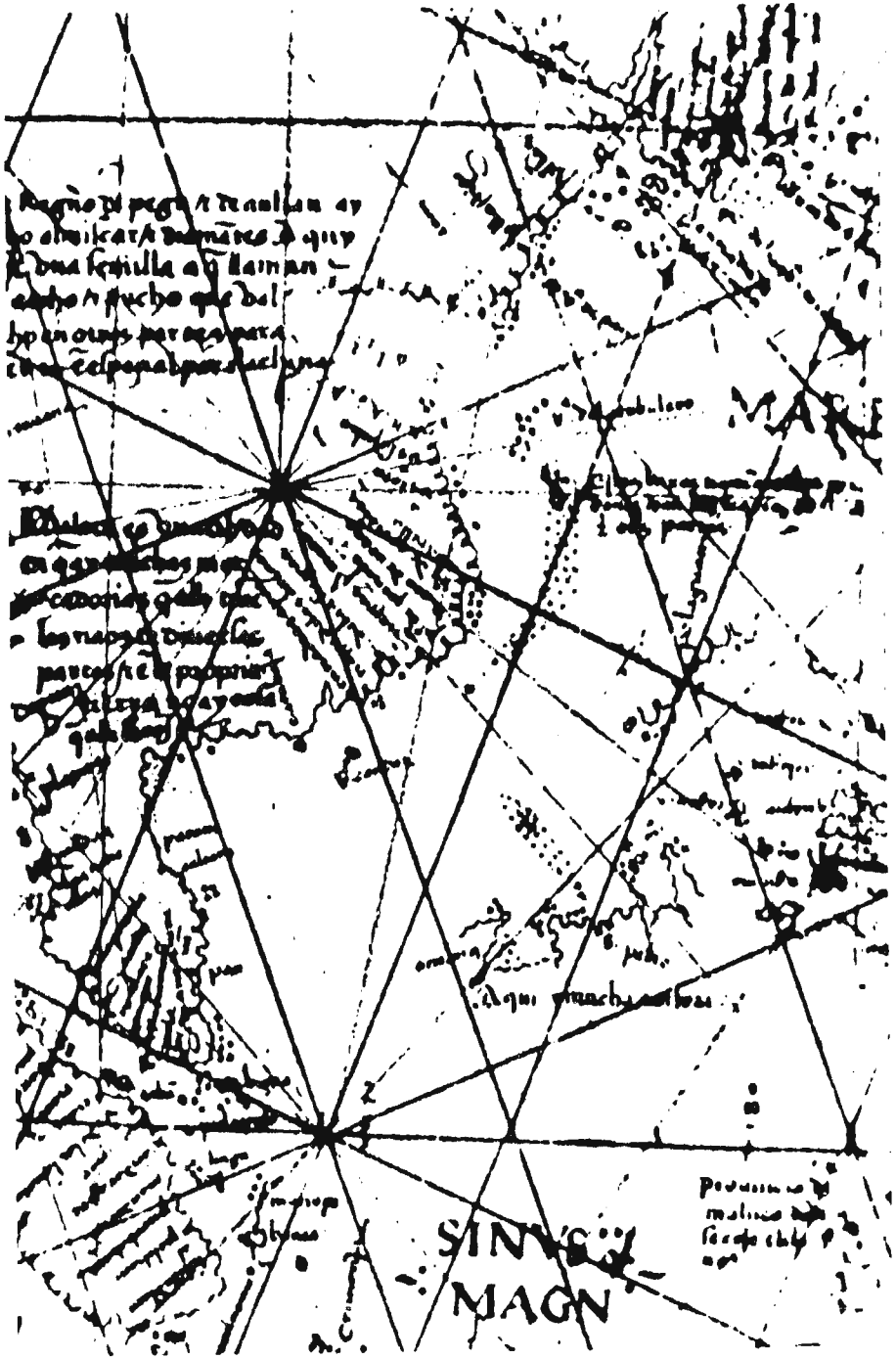

BĐ 15. BĐ Diogo Ribeiro (1529).

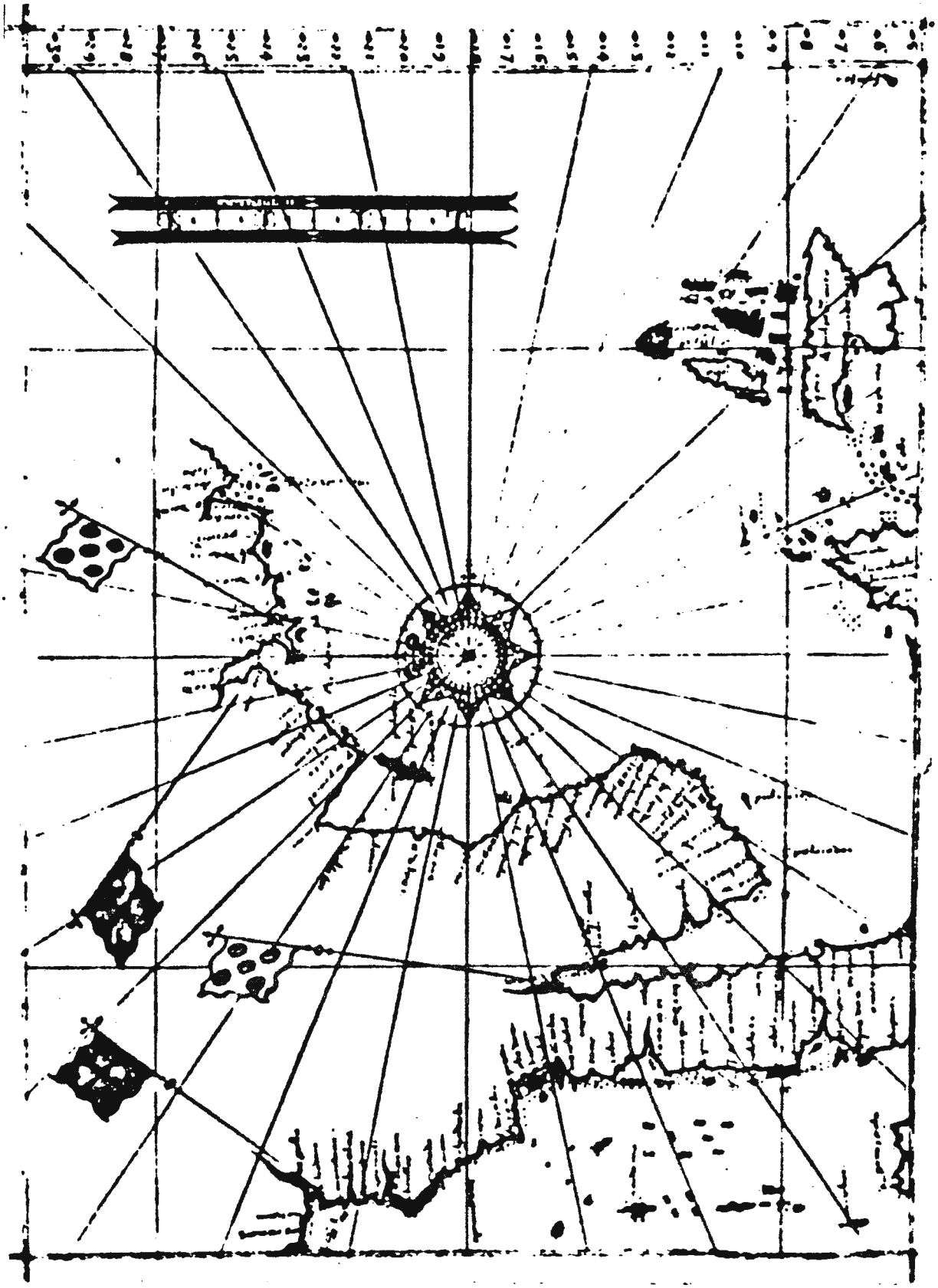

BĐ 17. BĐ Vô danh (1537)(Theo Gaspar Viegas)

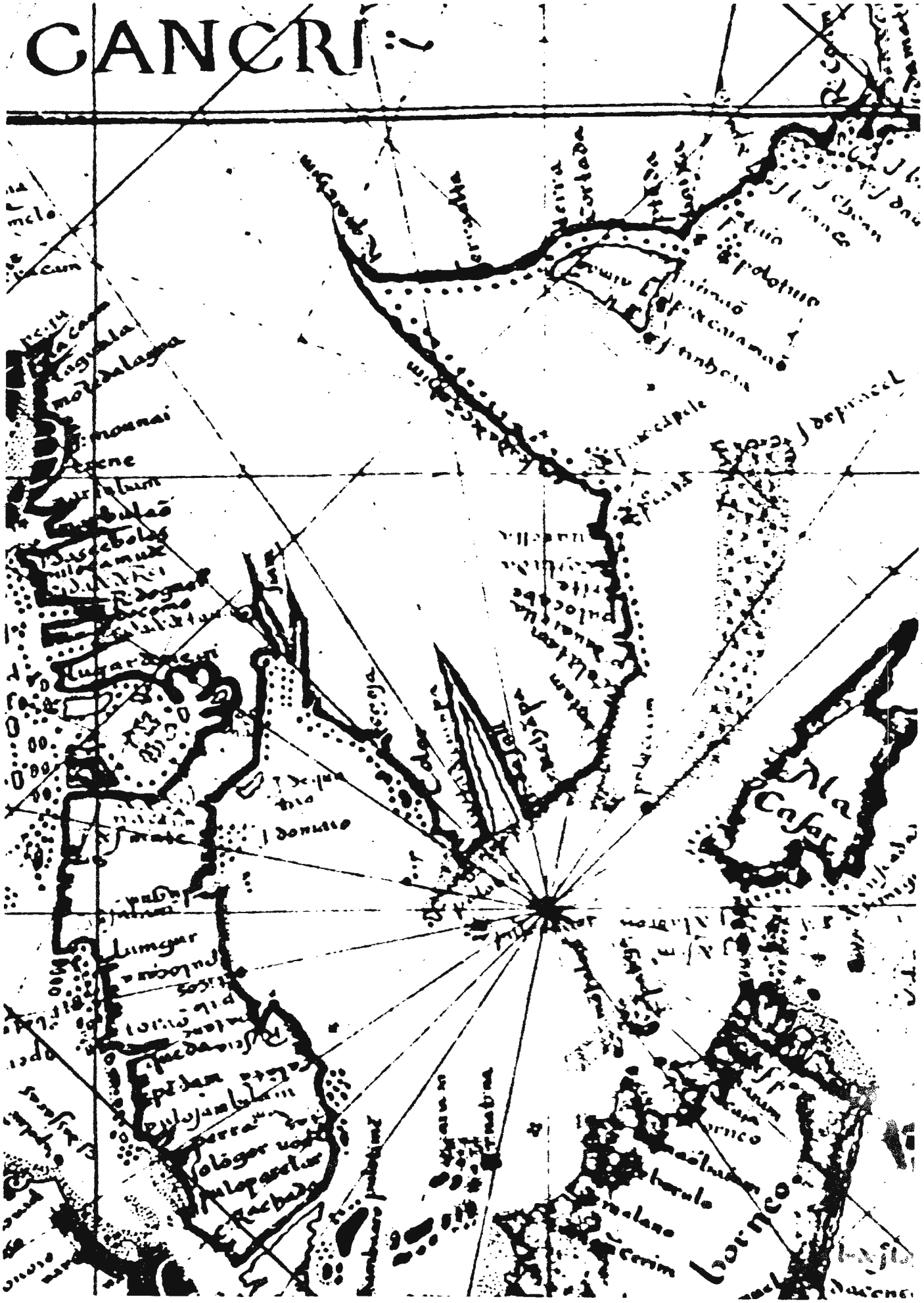

BĐ 17. BĐ Vô danh (1560) (Theo Bartholomeu Vetho)

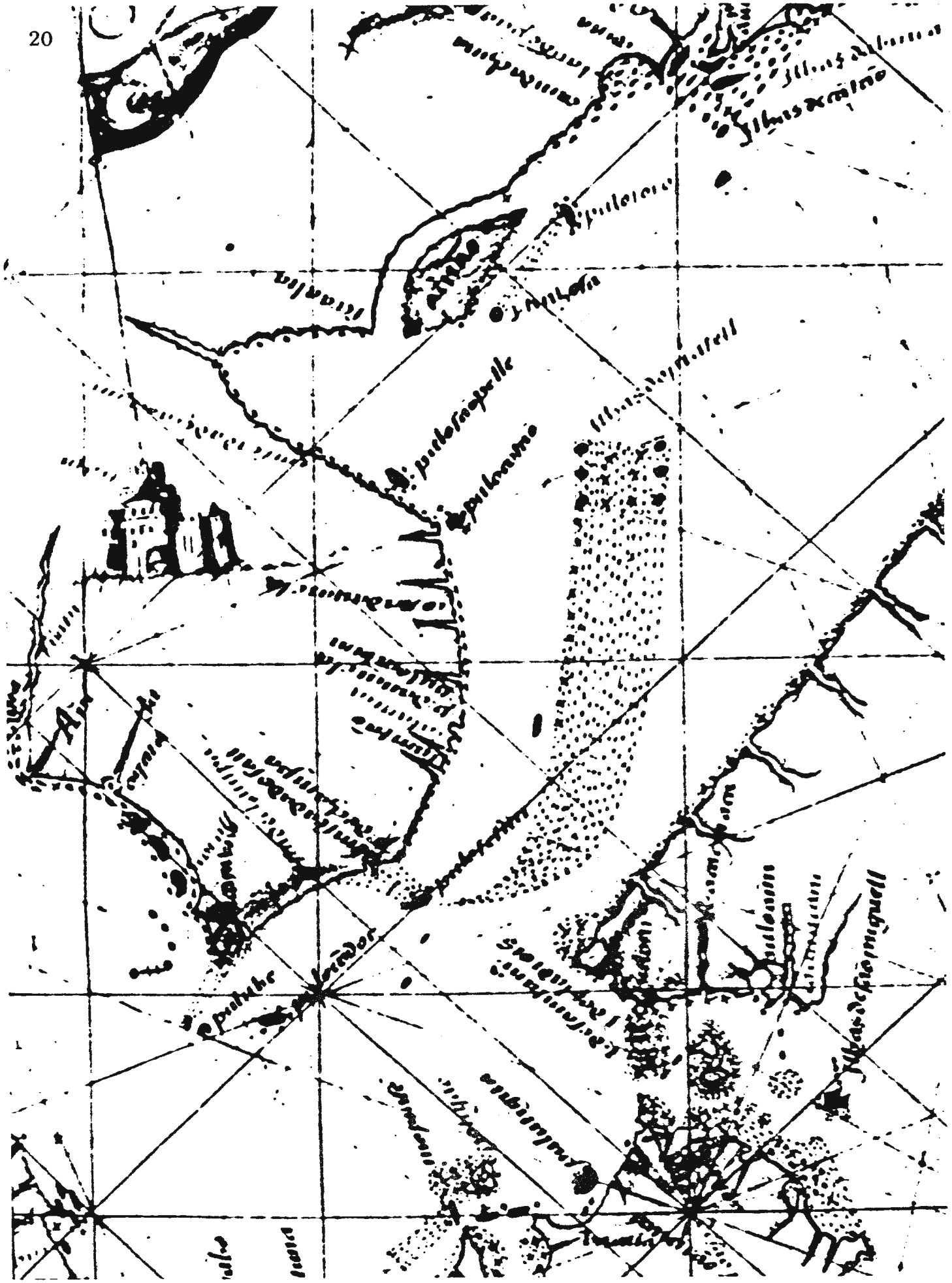

BĐ 18. BĐ Vô danh (1560) (Theo Livro da Marinharia)

BĐ 19. BĐ Lazaro Luis (1563)

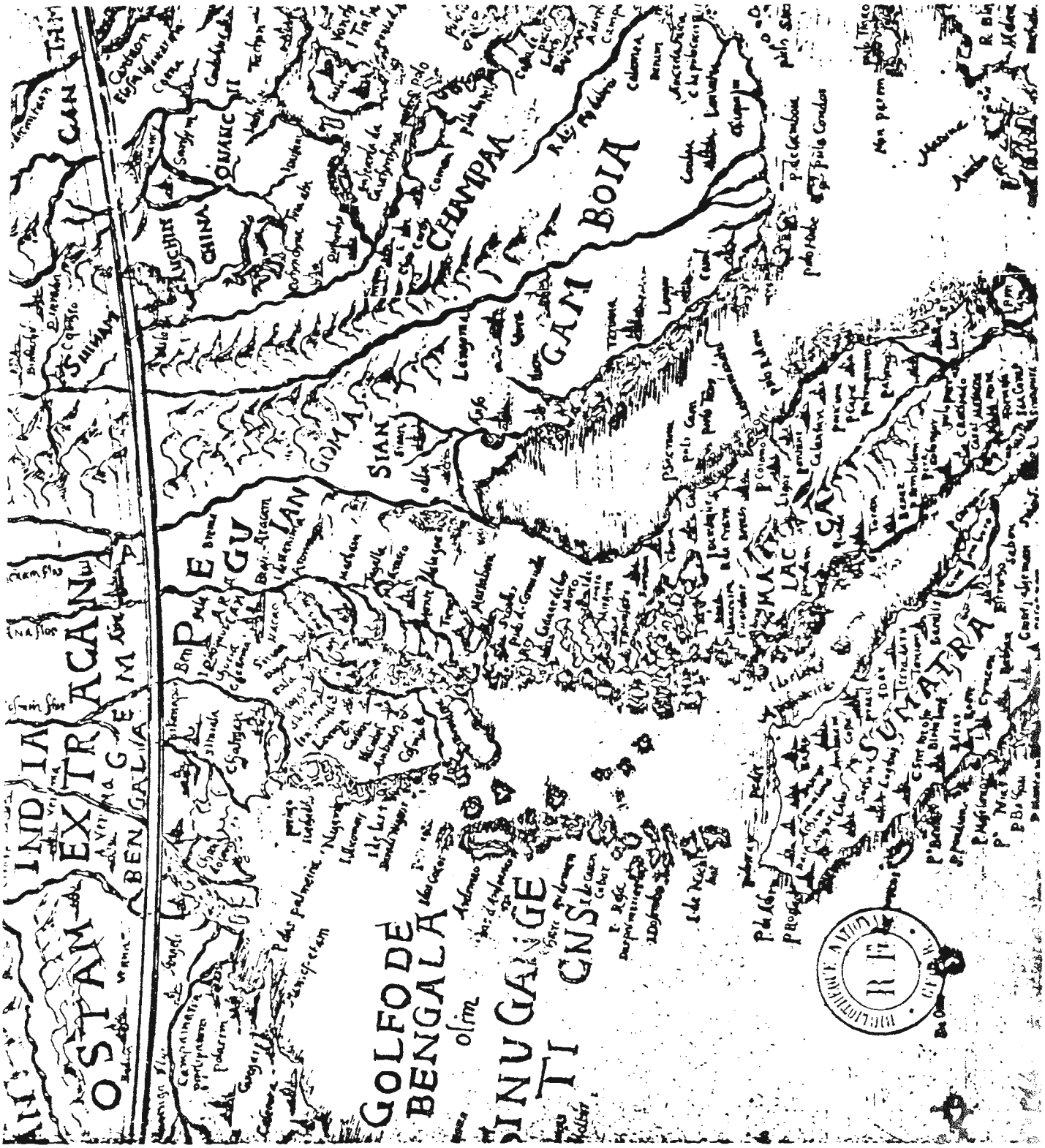

BĐ 20. BĐ Võ danh (1580) (Le Siam Ancien,Fournereau)

BĐ 21. BĐ Jans Abraham Ortelius (1587)

BĐ 22. BĐ Cornelius de Jode (1593)

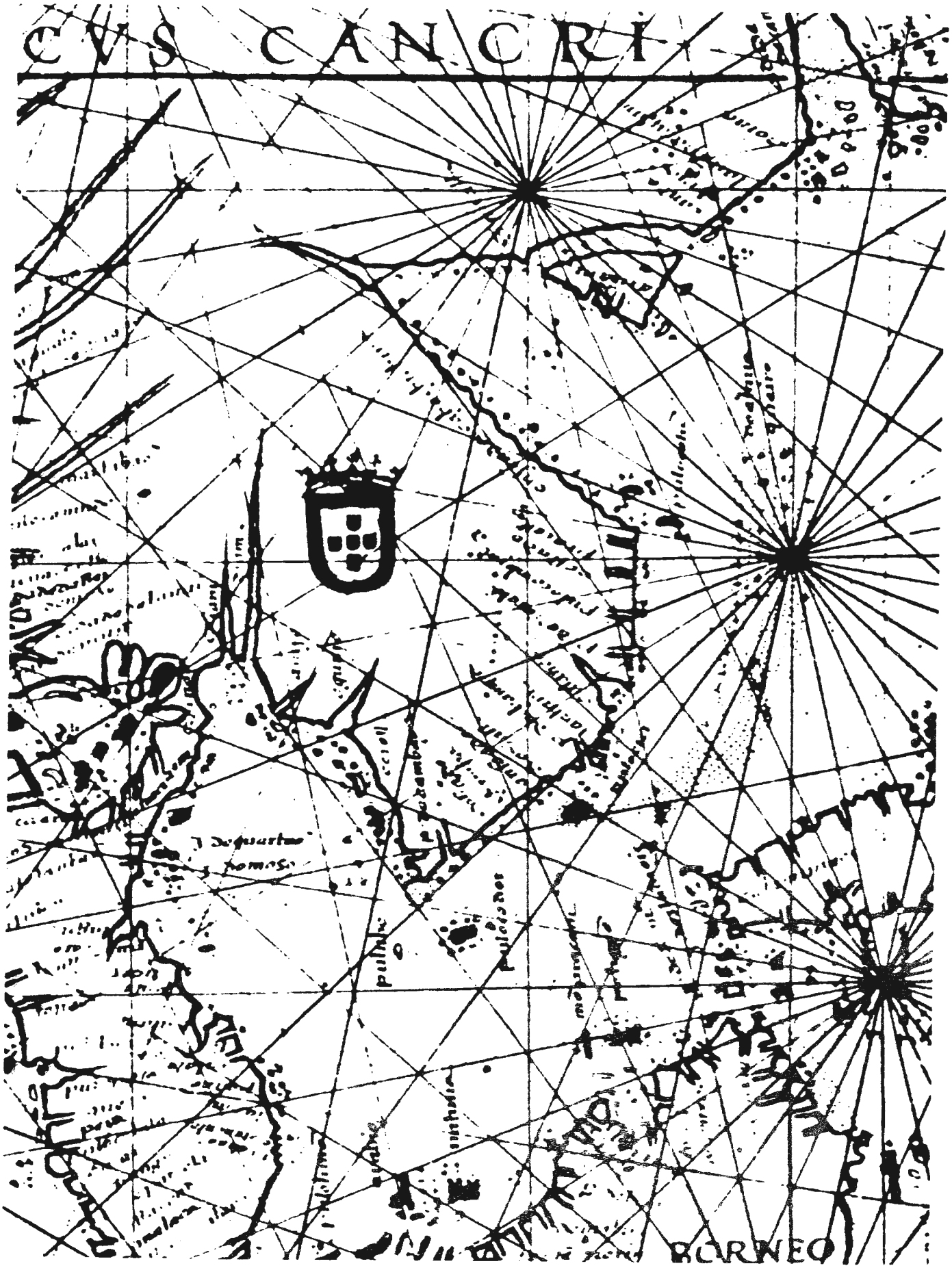

BĐ 23. BĐ Bartolomeu Lasso (1590)

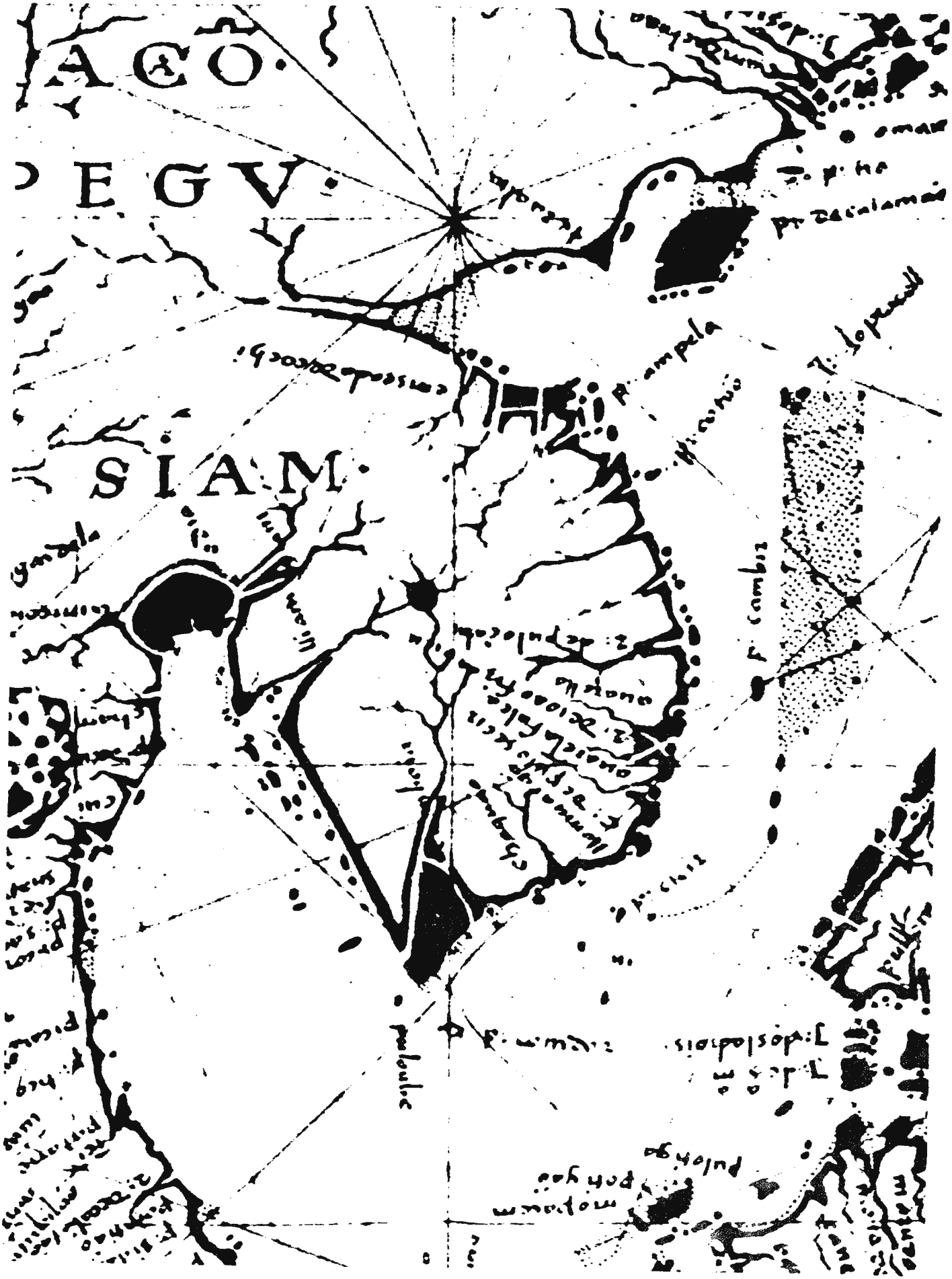

BĐ 24. BĐ Fernão Vaz Dourado (1590)

BĐ 25. BĐ Vô danh (Theo Bartolomeu Lasso)
(Petrus Plancius khắc 1592-1594)

BĐ 26. BĐ do anh em Van Langren vẽ (1595)

BĐ 27. BĐ J.Huyghen van Linschoten (1596)

8
7
6
5
MOSCOVITARUM IMPERIUM
OCEANUS TARTARICU
Mare Congelatum
NOVA ZEMBLA
PETZORKE MARE
OBDO
CONDO
PERMIA
VAC HIN
CERE MISELOW GOVOA
CERLMISEGOR
MORDUA
MOLGOM ZAIA.
MOI EDA
LUC O MORYE
CASSAKI
IOU GHORIA
TARTARIA
TUMEN
NA GAIA
ESACH ADAIR
KALMUC
ASTRA CAN
Stara Astracan noua
CHIRKASSI
PETIGORSKI
EUXINUS MAGIOR
MARE DE SALA
Bachy Ruthenis Chualenske more, olim Caspium Hircanum
Kara Kithay
TASKENT
MUXE NTUS
TURCH
ZAGA TAY
SAMARC
OCRAGE
BUCCARA
TARABAT
Bactriana
CORA
MAVER
MAIER
BRA MAS
INDIA
TIPURA
GOUROS
INDIA
TRA GAN
GEM
Caldarans campus
Curdi
ARABIA DESERTA
MARE ELCATIF olim SINUS PERSICUS
AYAMAN
ORMUS
ARABIA FELIX
MAFFA
ALIBINALI
MAR ROXO
SINUS ARABICUS
DANGALI
MARE ARABICUM ET INDICUM
GOLFO DE BENGALA
SINUS GANGETICUS
Maldiue insule

BĐ 28. BĐ Vô danh (Do Josua van der Ende khắc, 1614)

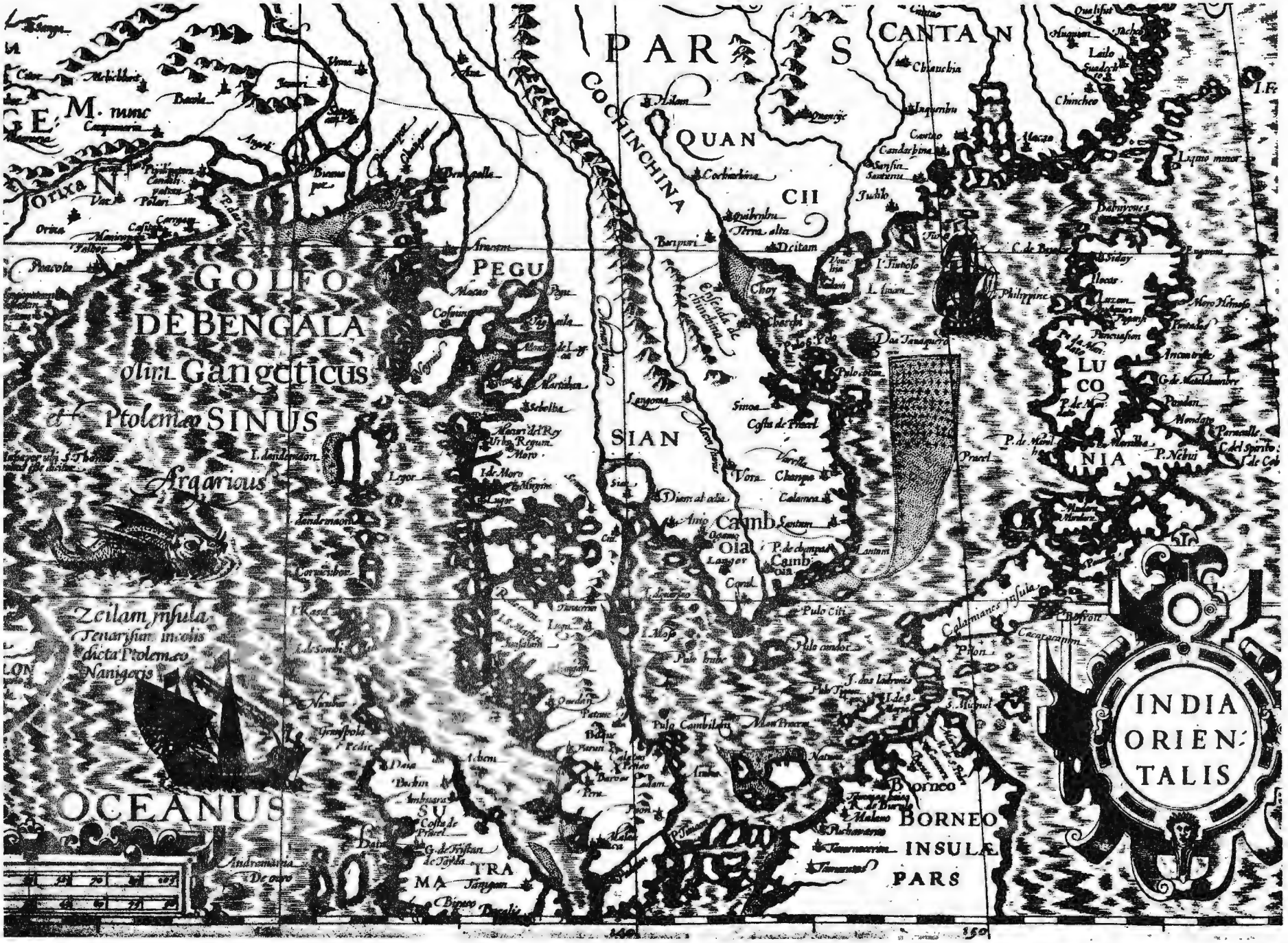

BĐ 29. BĐ Mercator (1613) (Le Siam Ancien,Fournereau)

BD 30. BD John Speed (1626)

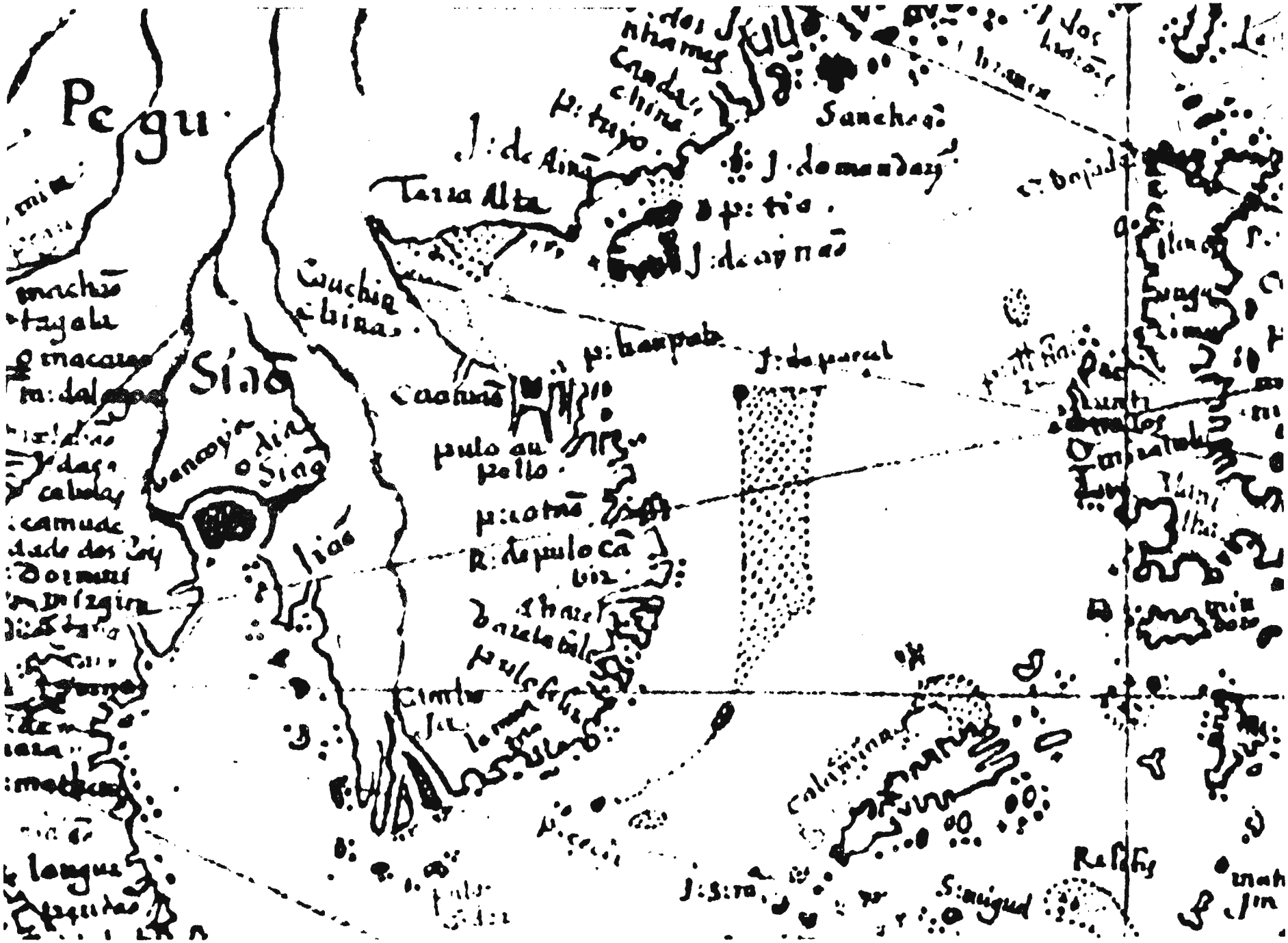

BĐ 31. BĐ João Teixeira I. (1630)

BĐ 34. BĐ Guilielno Blaew (1639)

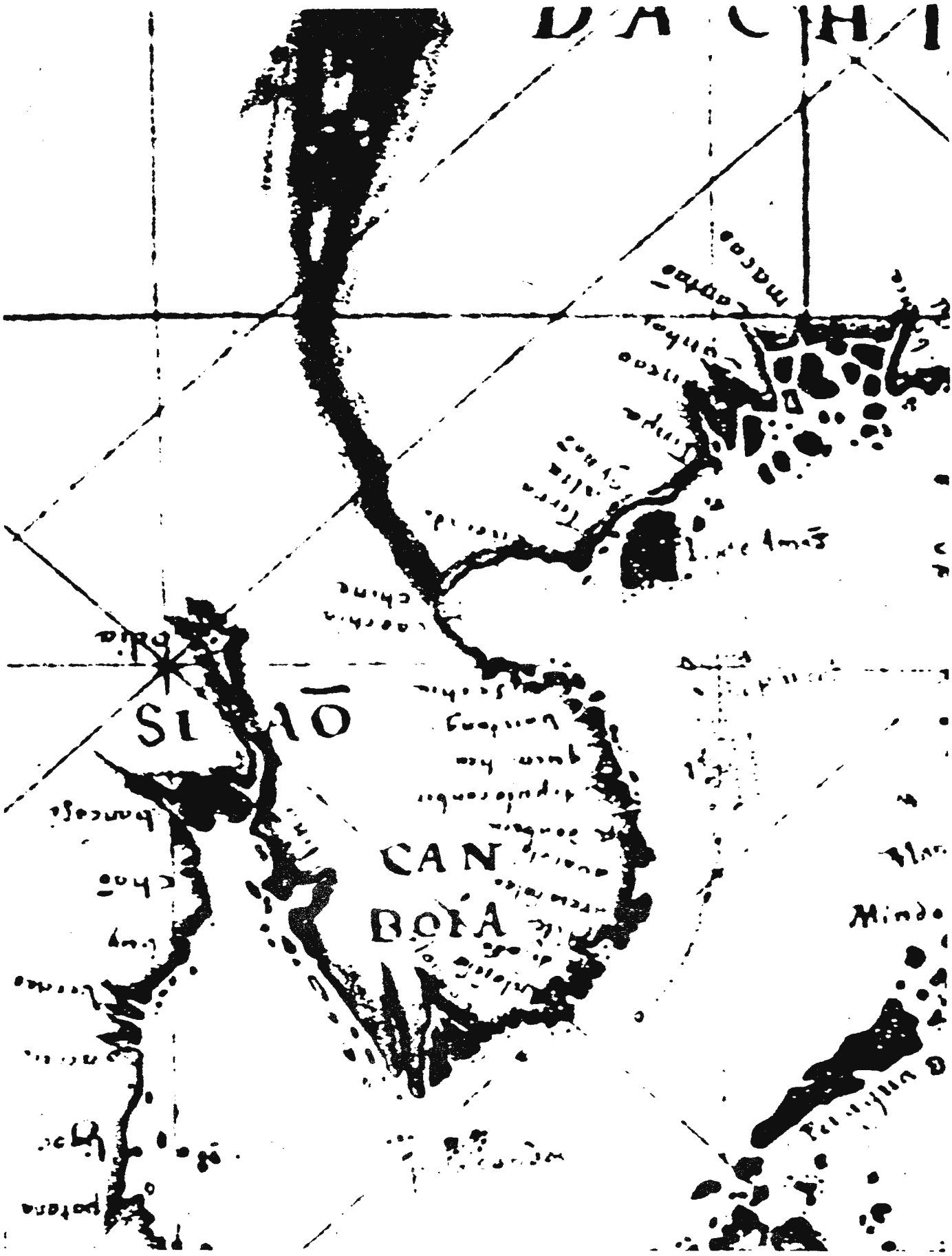

BĐ 35. BĐ Vô danh (João Teixeira Albernaz I,1640)

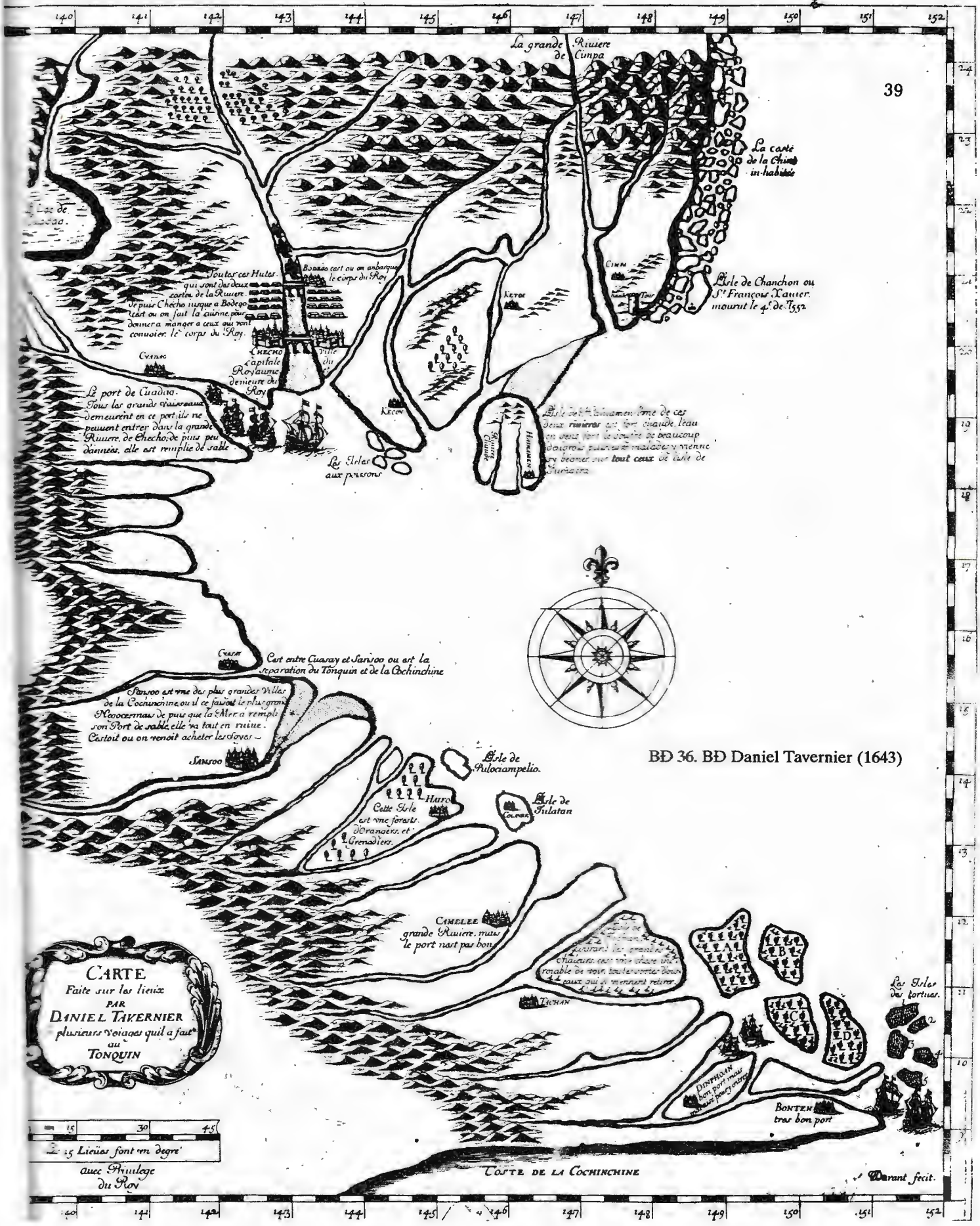

BĐ 36. BĐ Daniel Tavernier (1643)

BĐ 37. BĐ João Teixeira I. (1649)

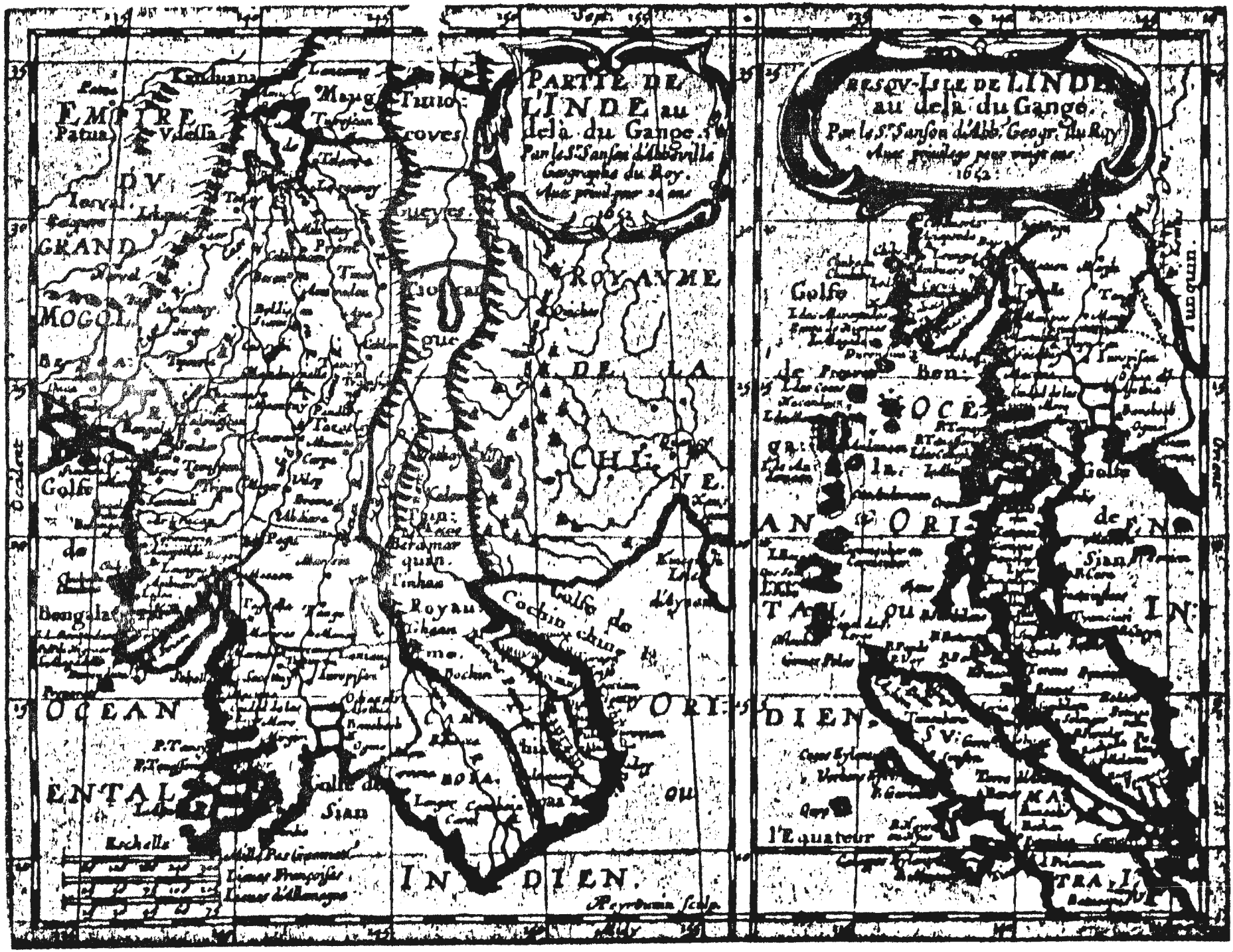

BĐ 38. BĐ Sanson d'Abbeville (1652)

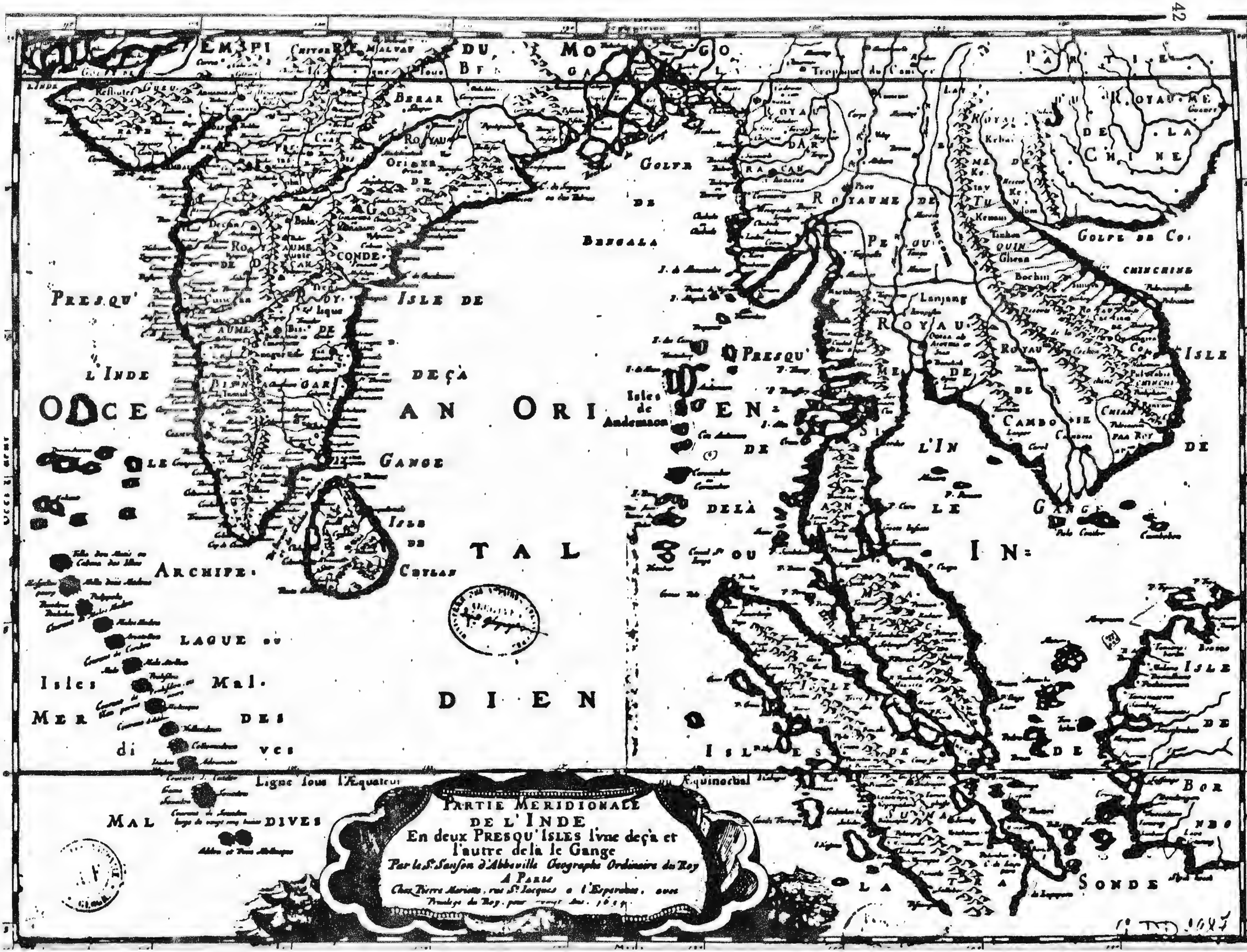
PARTIE MERIDIONALE
DE L'INDE
En deux PRESQU'ISLES l'vne deça et l'autre delà le Gange
Par le S.r Sanson d'Abbeville Geographe Ordinaire du Roy
A Paris
Ligne sous l'Æquateur
Æquinoctial
EMPI DU MOGO
PRESQU' ISLE DE L'INDE DEÇA LE GANGE
OCEAN ORIENTAL
DIEN
GOLFE DE BENGALA
Isles de Andemaon
PRESQU' ISLE DE L'INDE DELA LE GANGE
ISLE DE CEYLAN
ARCHIPELAGUE DES MALDIVES
Isles Maldives
MER DES MALDIVES
ROYAUME DE LA CHINE
GOLFE DE CO
CHINCHINE
ROYAUME DE CAMBOGE
ROYAUME DE PEGU
ISLES DE LA SONDE
ISLE DE BORNEO
BERAR
GOLCONDE
CONDE

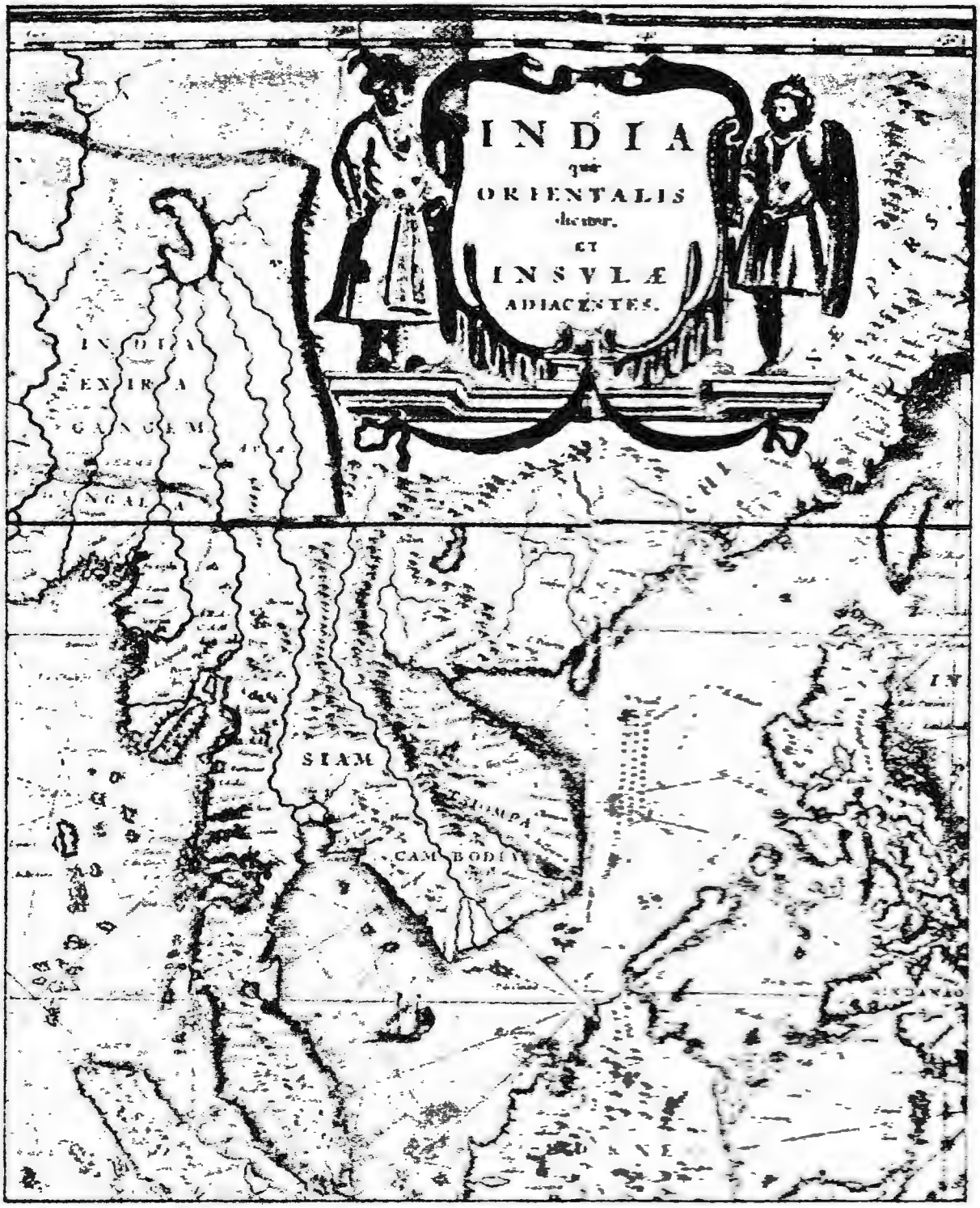

BĐ 41. BĐ Guilielno Blaew (1663)

BĐ 42. BĐ P Duval (1686)

BĐ 43. BĐ Vô danh (Thế kỷ XVII)

BĐ 44. BĐ Vô danh (Thế kỷ XVII)

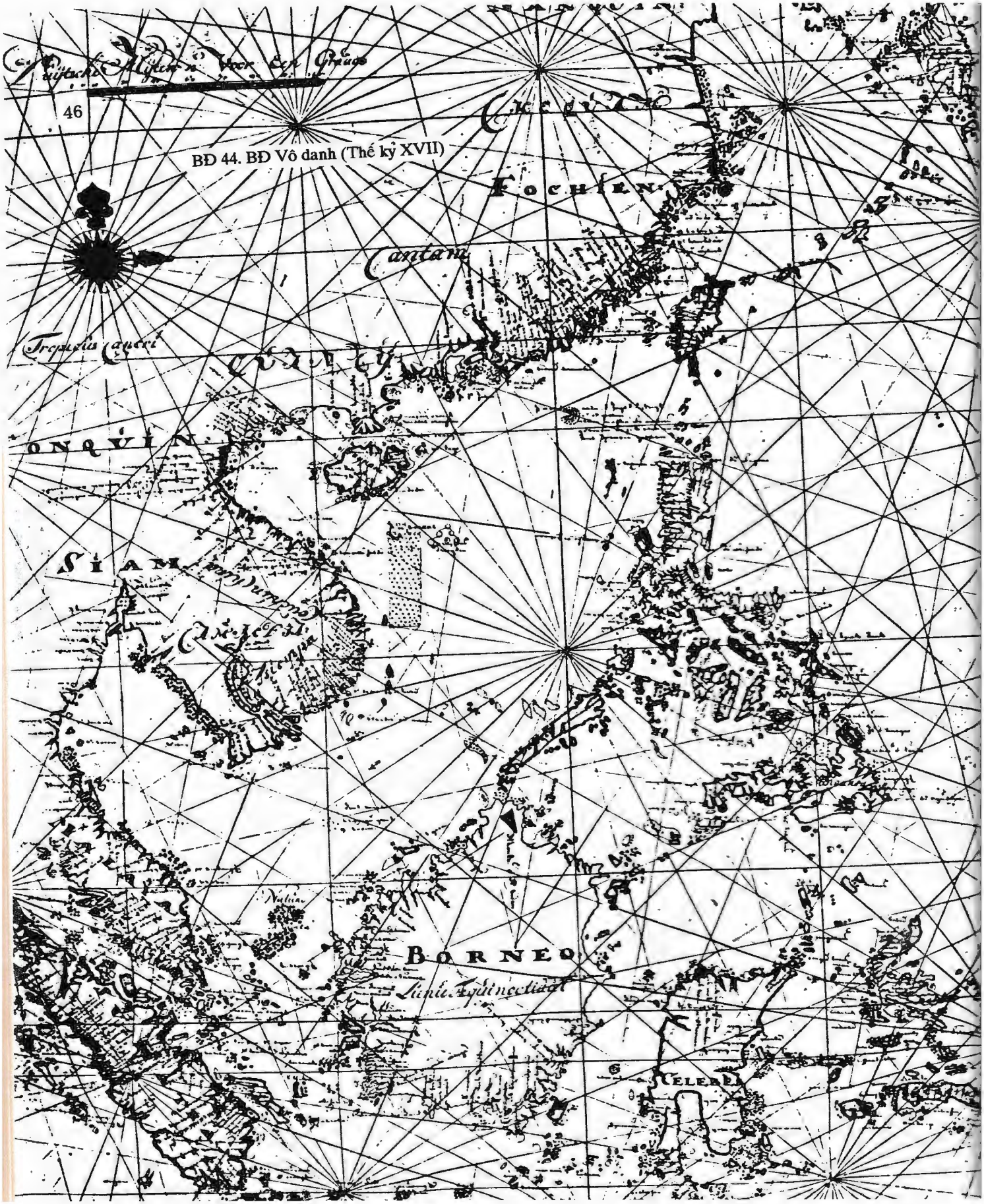

BD 45. BD Dampier (1697)

BĐ 46. BĐ Gueudeville (1713-1719)

BĐ 47. BĐ P.Placide (1714)

BĐ 48. BĐ S. Robert (1717)

BĐ 49. BĐ La Harpe (Thế kỷ XVIII)

BĐ 50. BĐ Danville (1755)

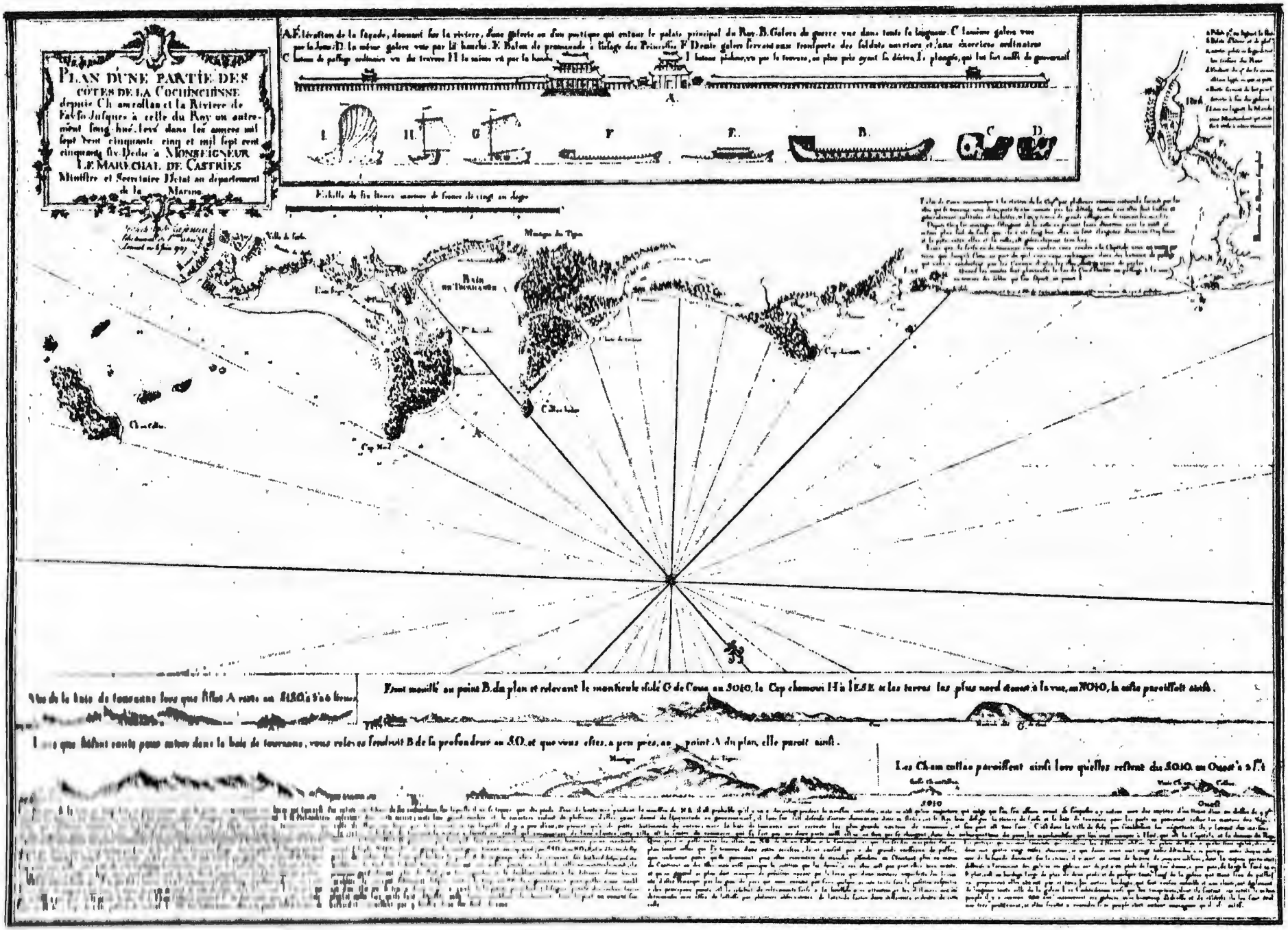

BD 51. BD Floch de la Carrière (4-6-1787)

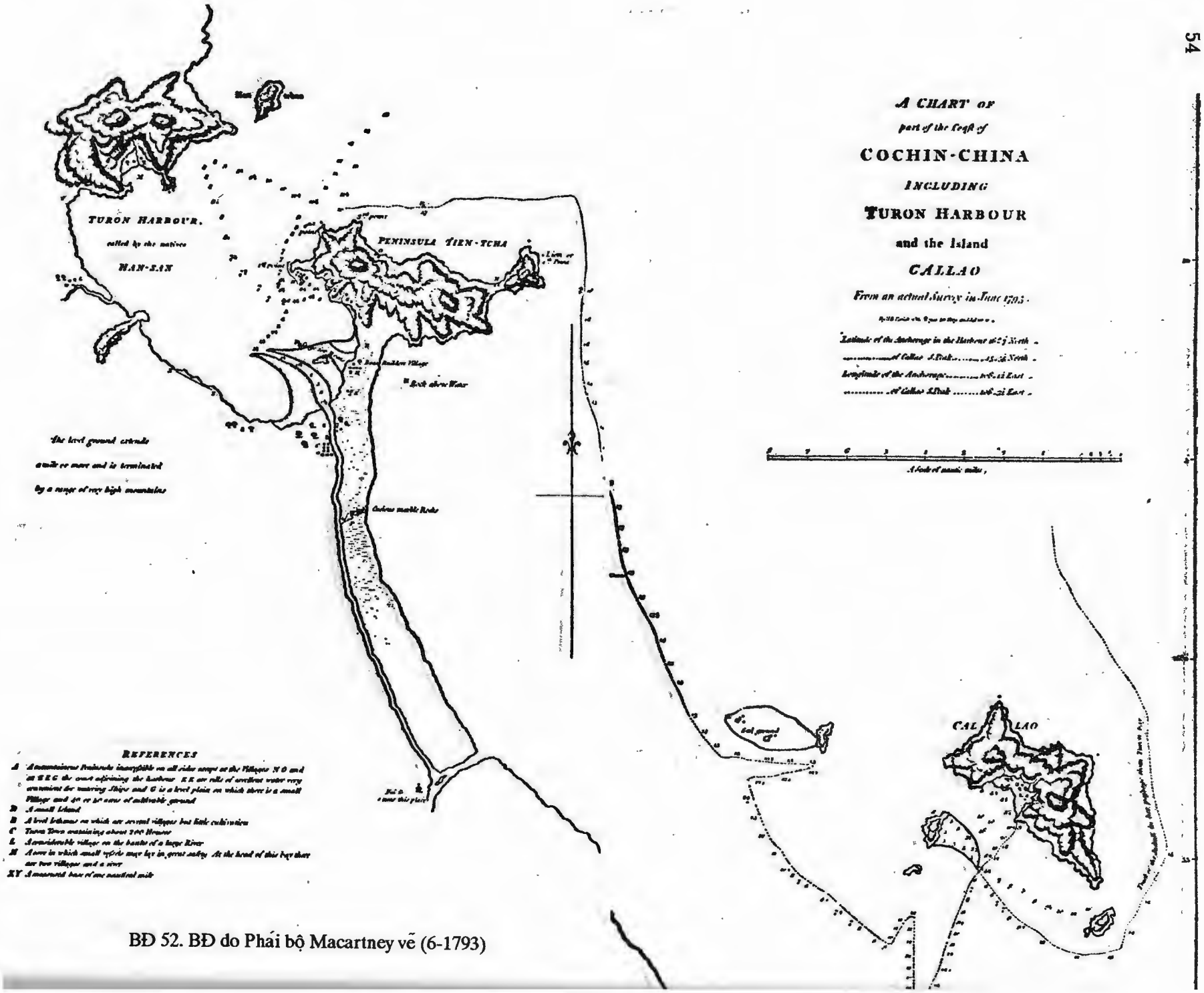

BĐ 52. BĐ do Phái bộ Macartney vẽ (6-1793)

BĐ 53. BĐ Staunton vẽ đường đi của phái bộ Macartney

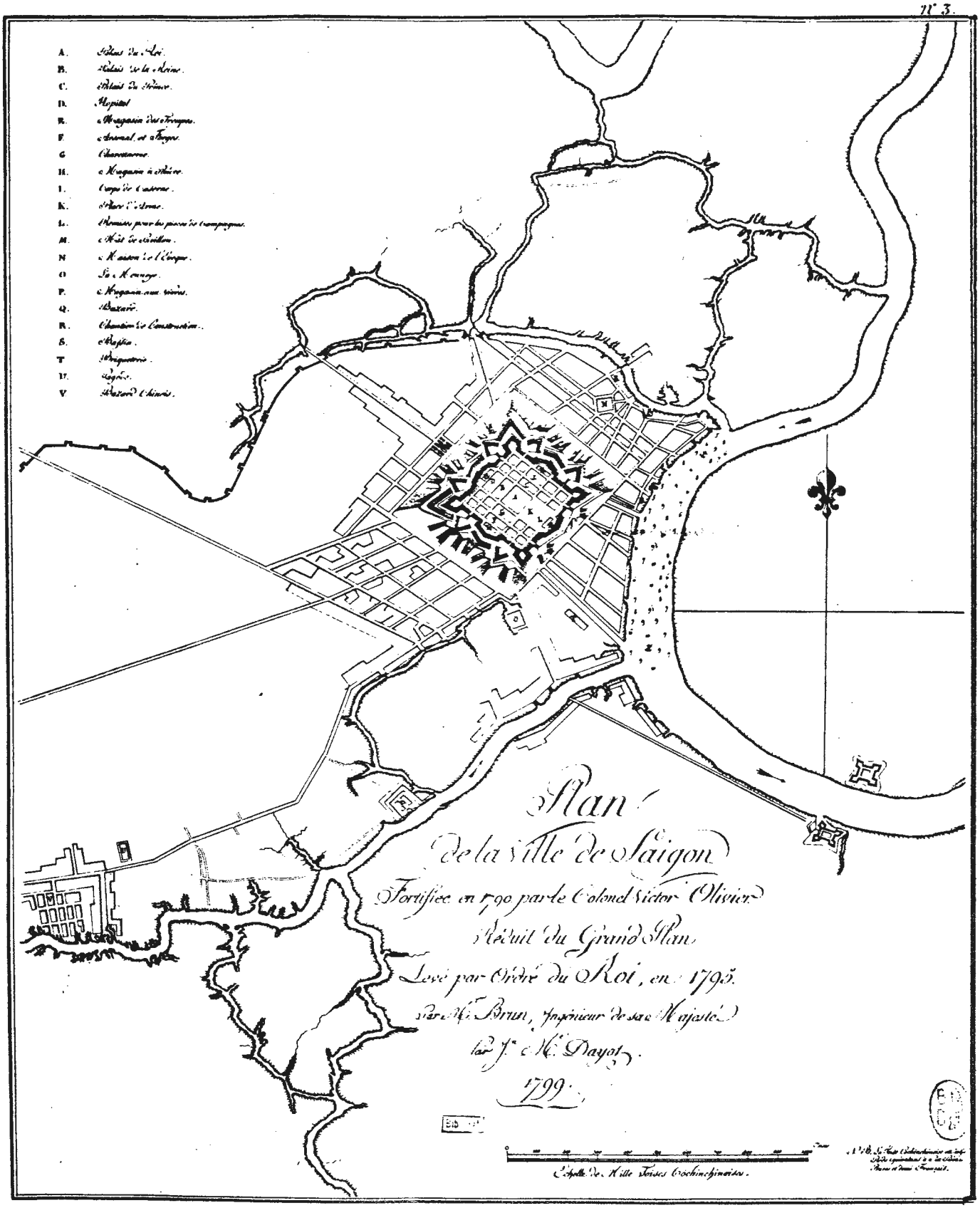

BĐ 54. BĐ Sài gòn do M Brun và J M Dayot vẽ (1799)

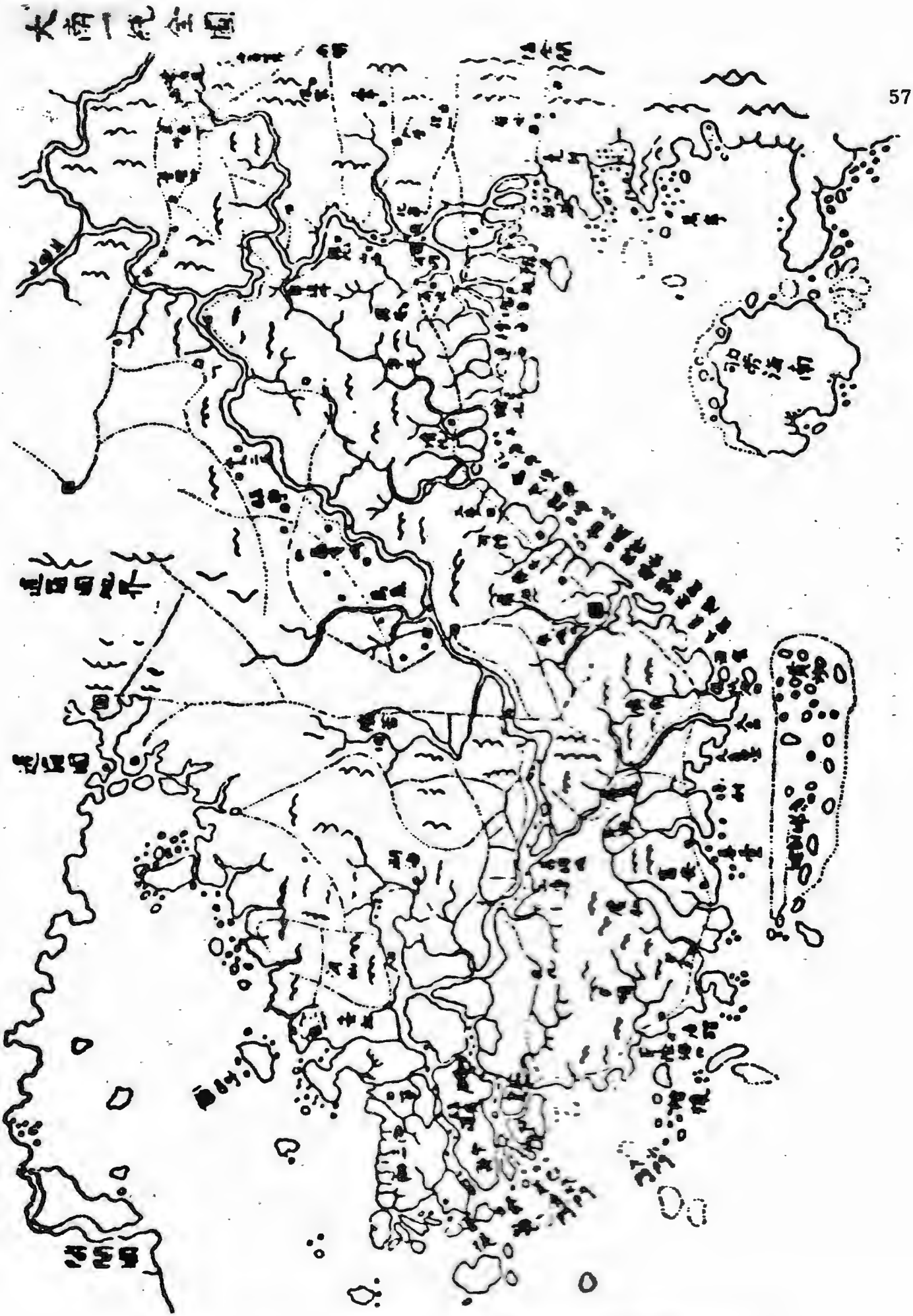

BĐ 55. Đại Nam Nhất thống toàn đồ (đời Minh mạng 1820-1841)

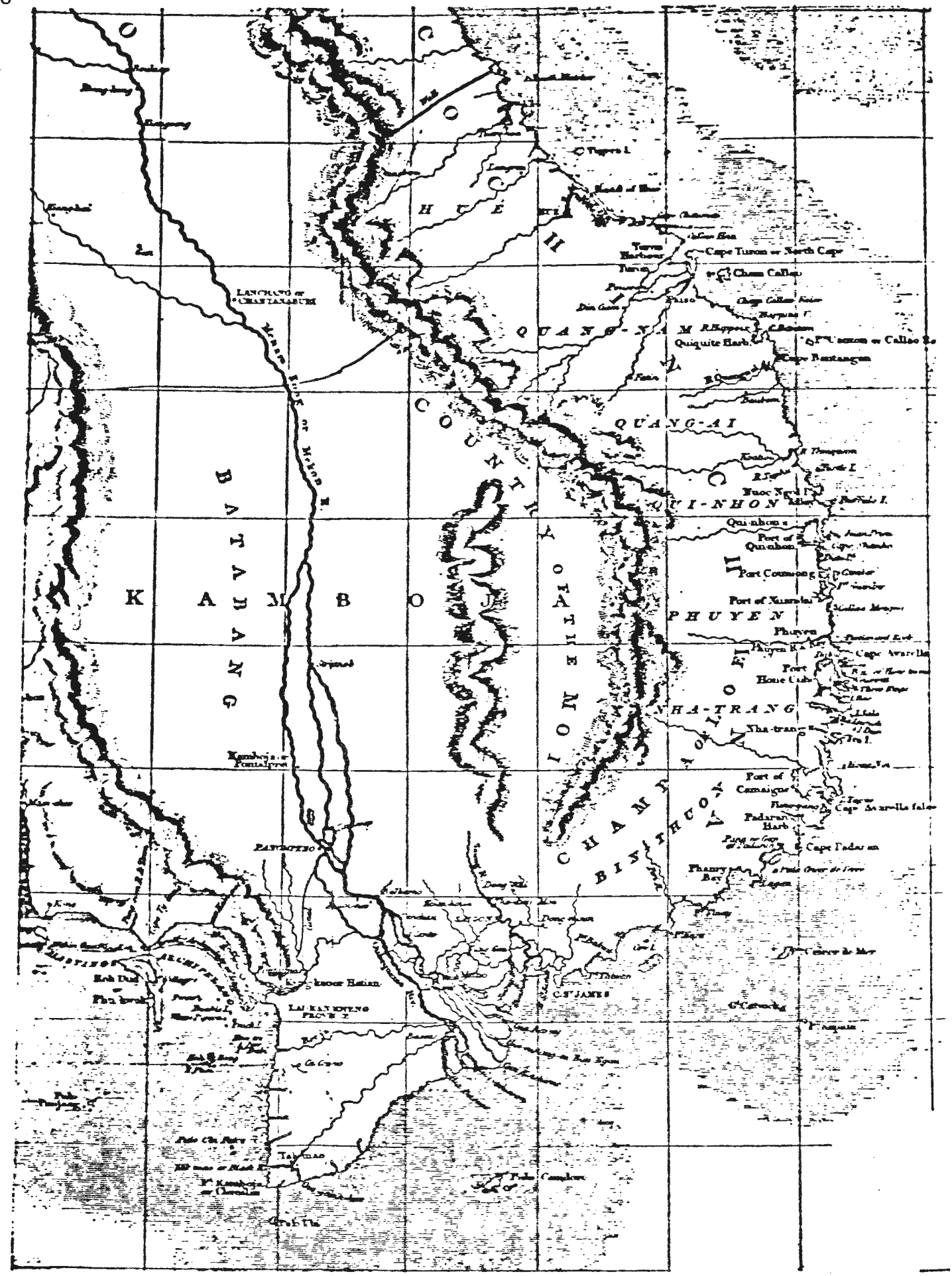

BĐ 56. BĐ Walker (trong Phái-bộ Crawfurd)(1828)

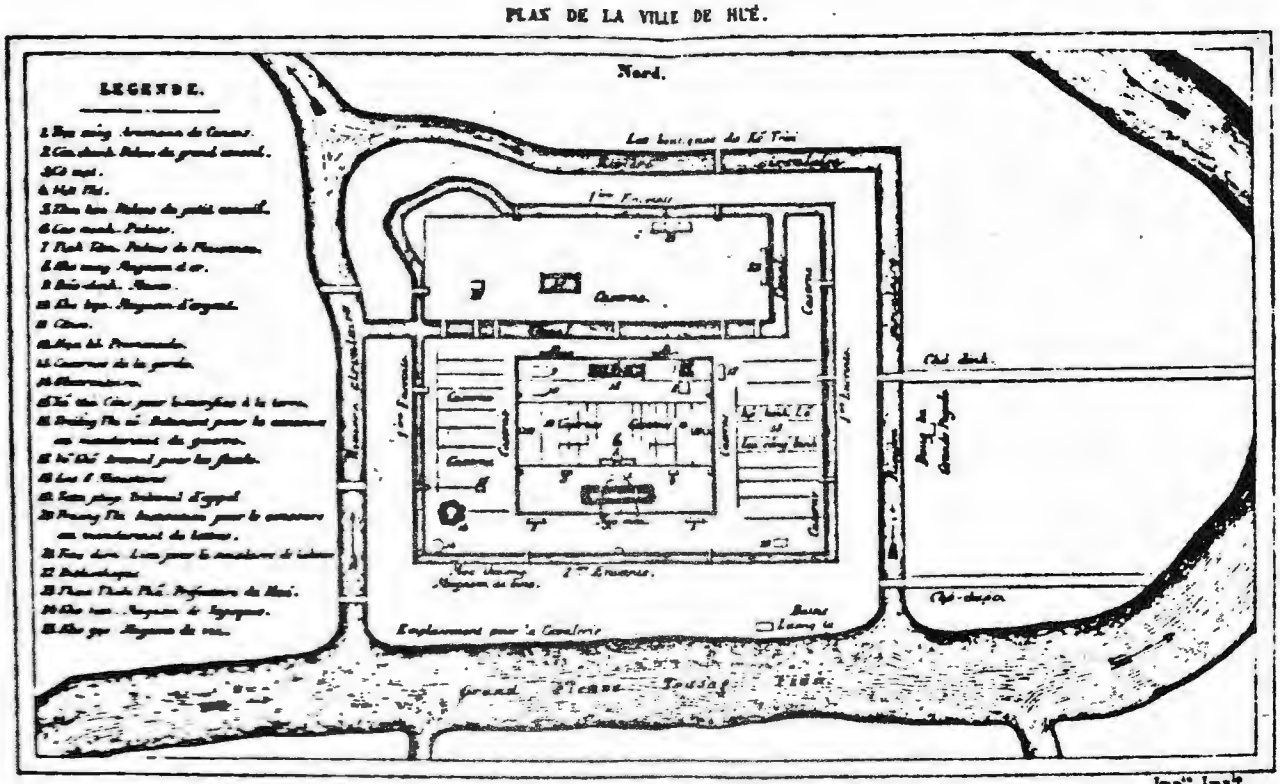

BĐ 58. BĐ Huế do Chaigneau vẽ (1820)

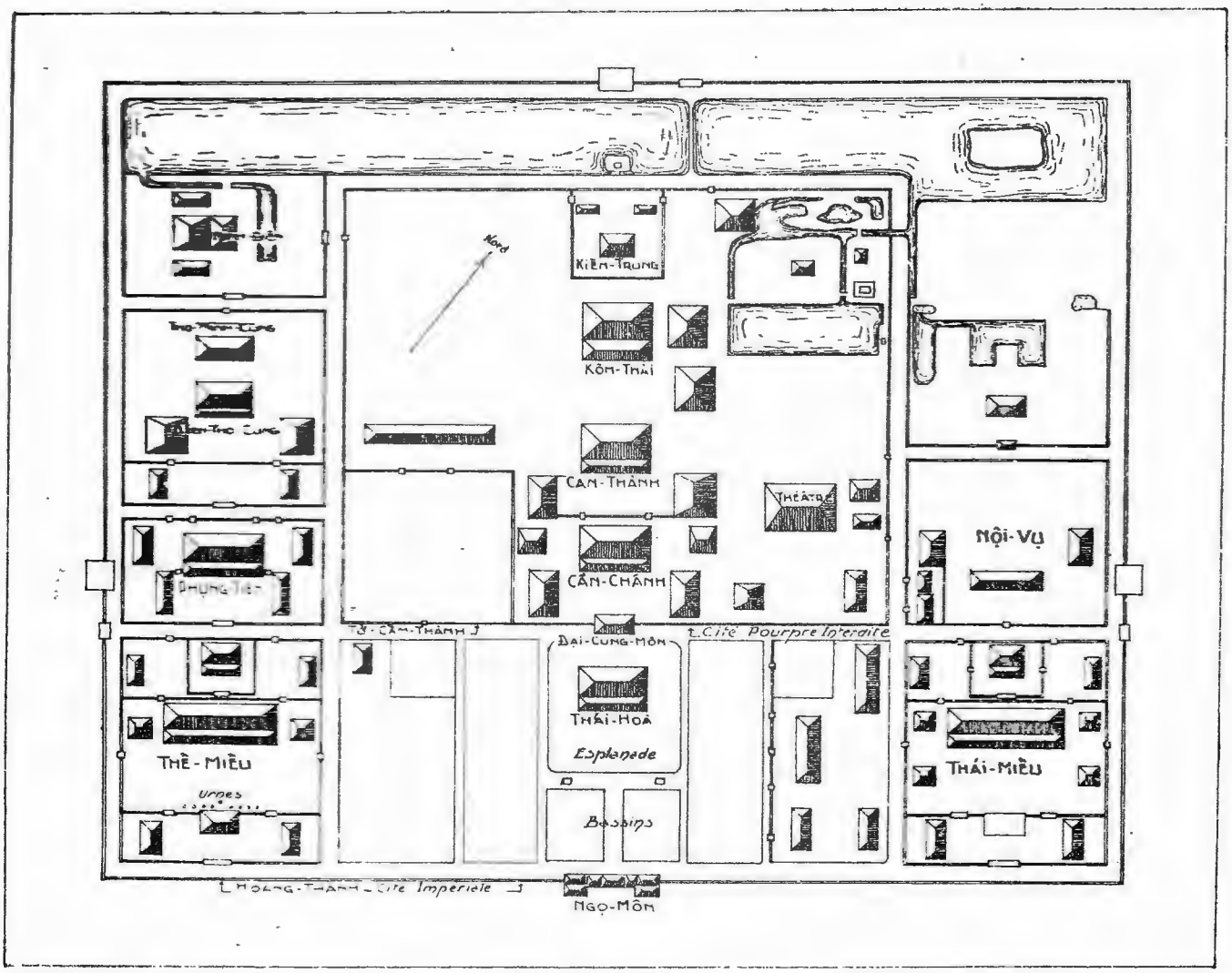

BĐ 59. BĐ Huế (Đầu Thế kỷ XX)

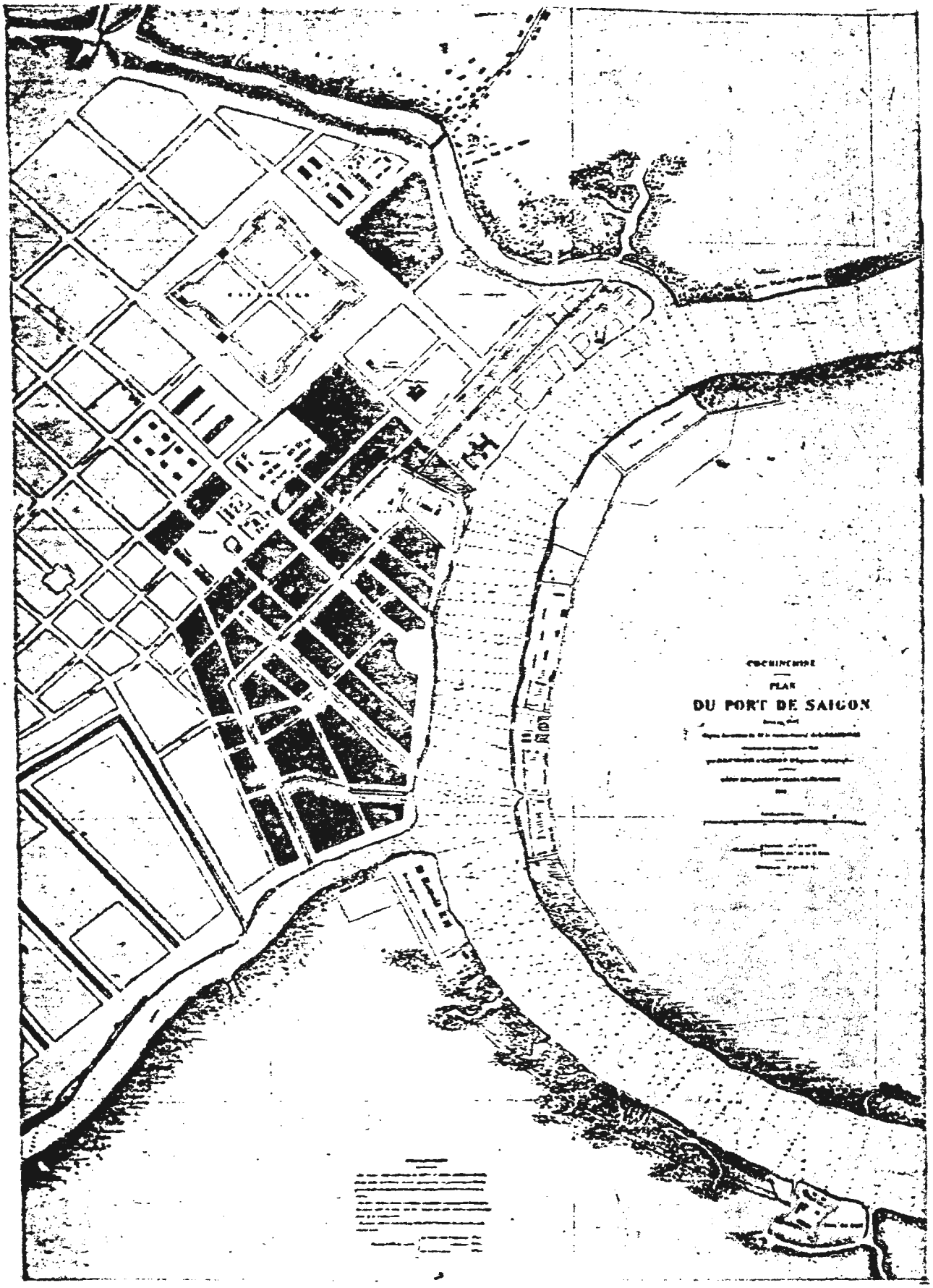

BĐ 60. BĐ Sàigòn (1863)

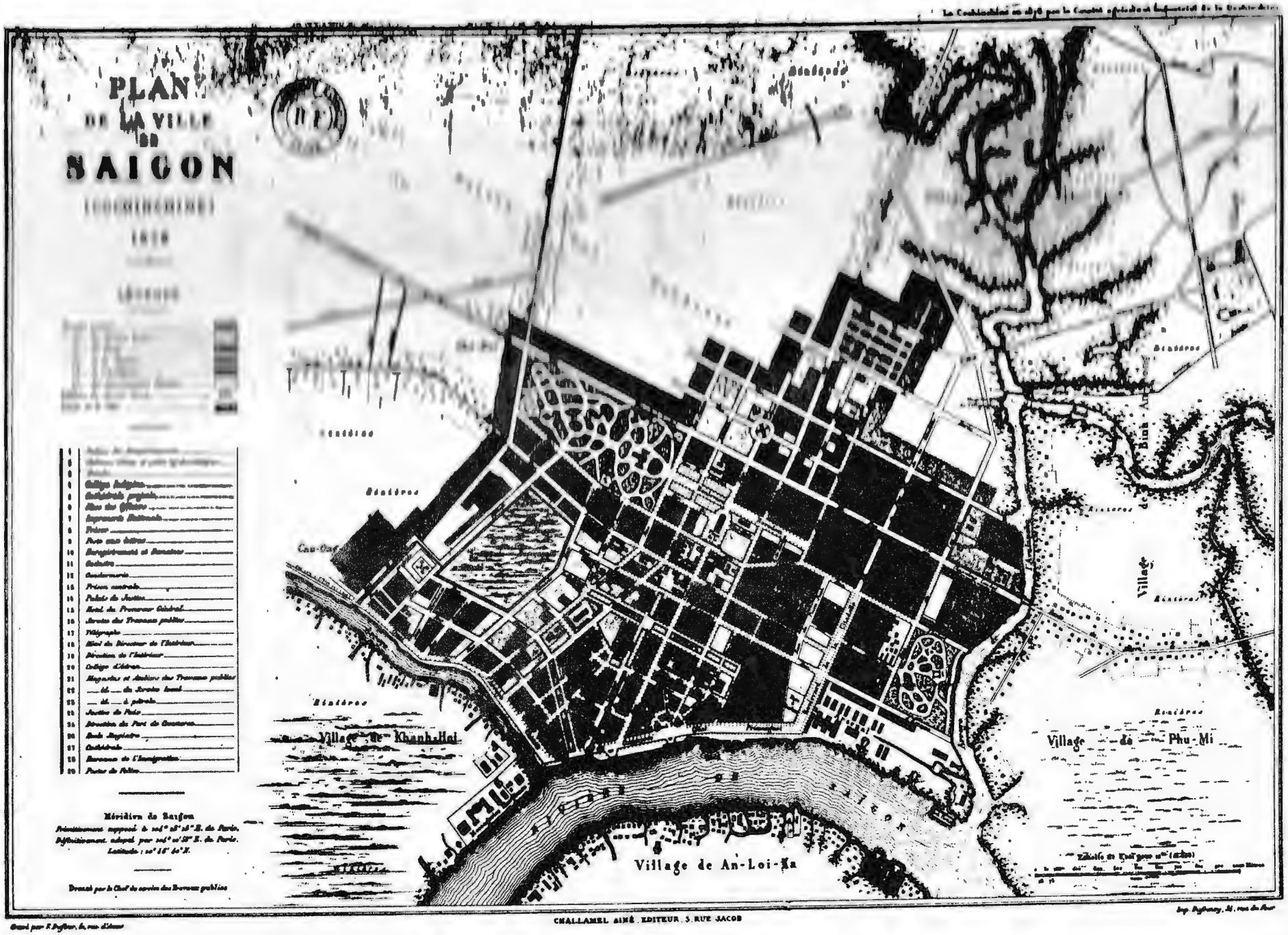

BĐ 61. BĐ Sài-gòn (1878)

CONFIGURATION GÉNÉRALE DU ROYAUME D'ANNAM

par

J.L. DUTREUIL DE RHINS

1878

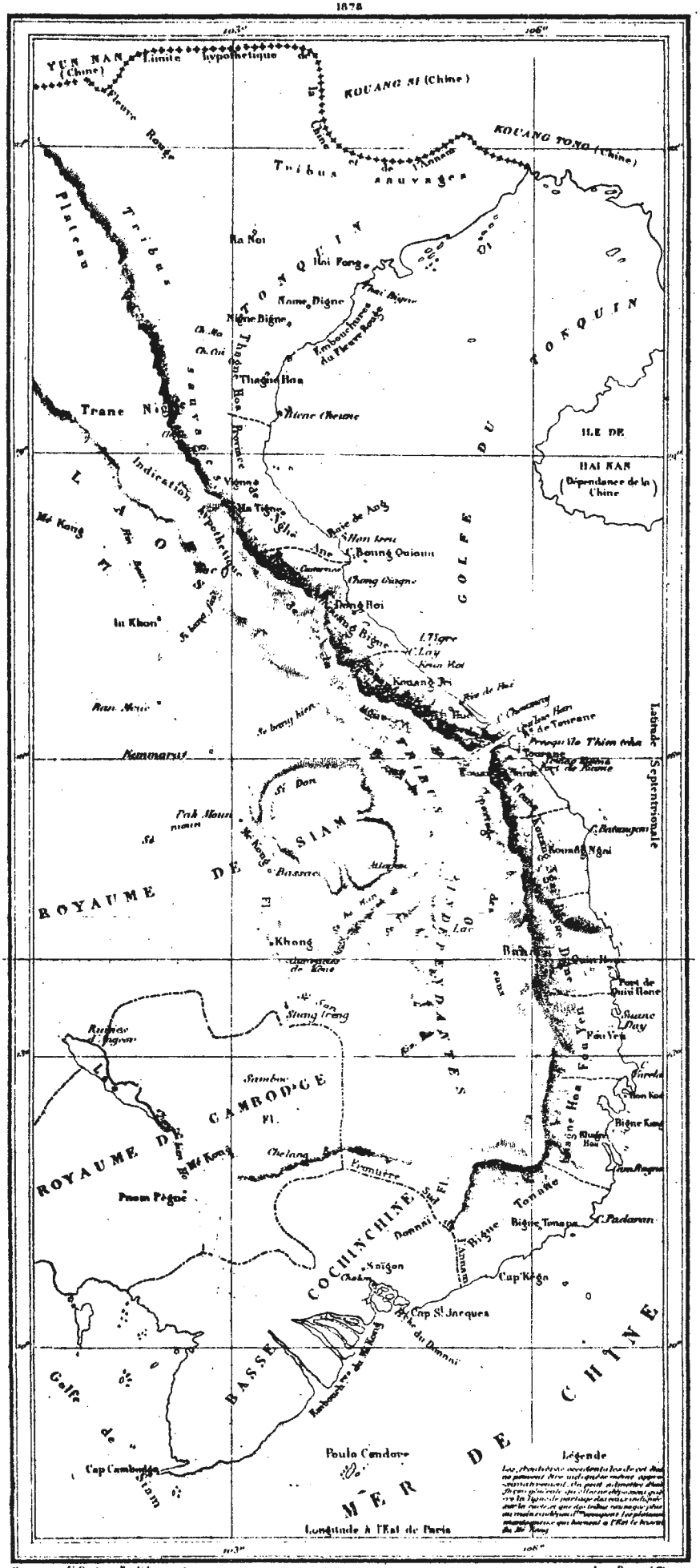

BD 62. BD J I Dutreuil de Rhins (1878)

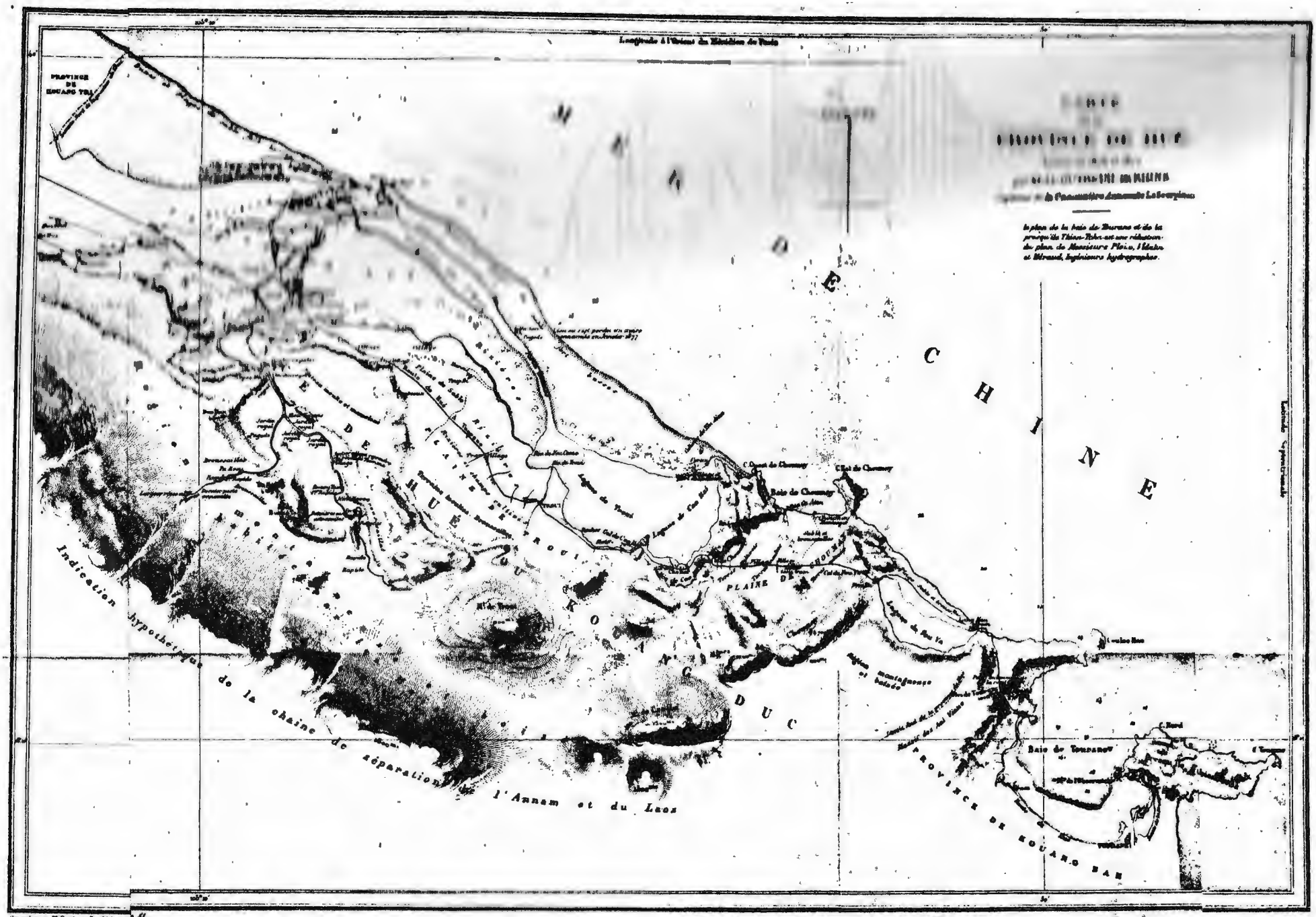

BĐ 64. BĐ Huế ou Quảng Đức (1877)

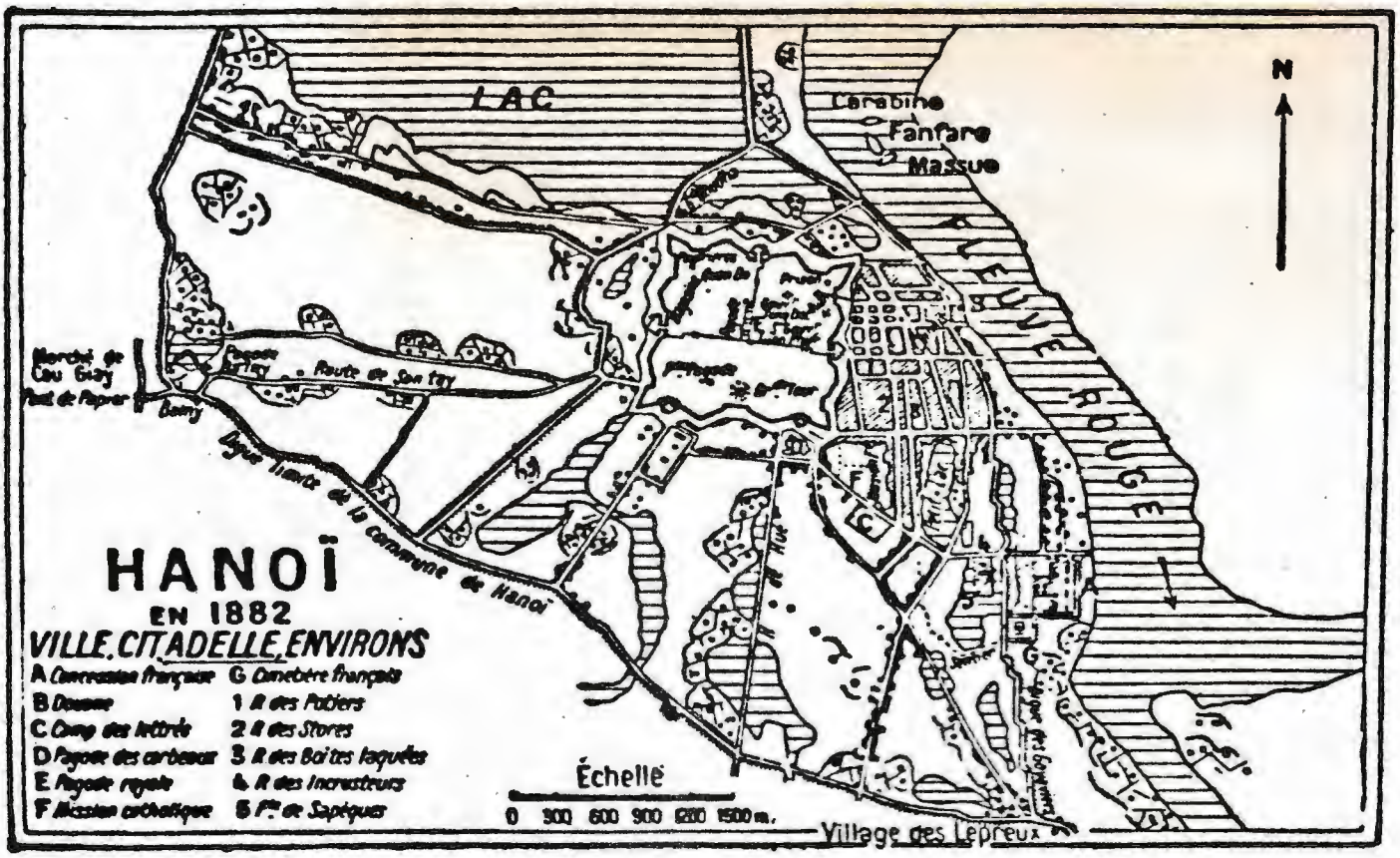

BD 65. BD Hà-nội (1882)

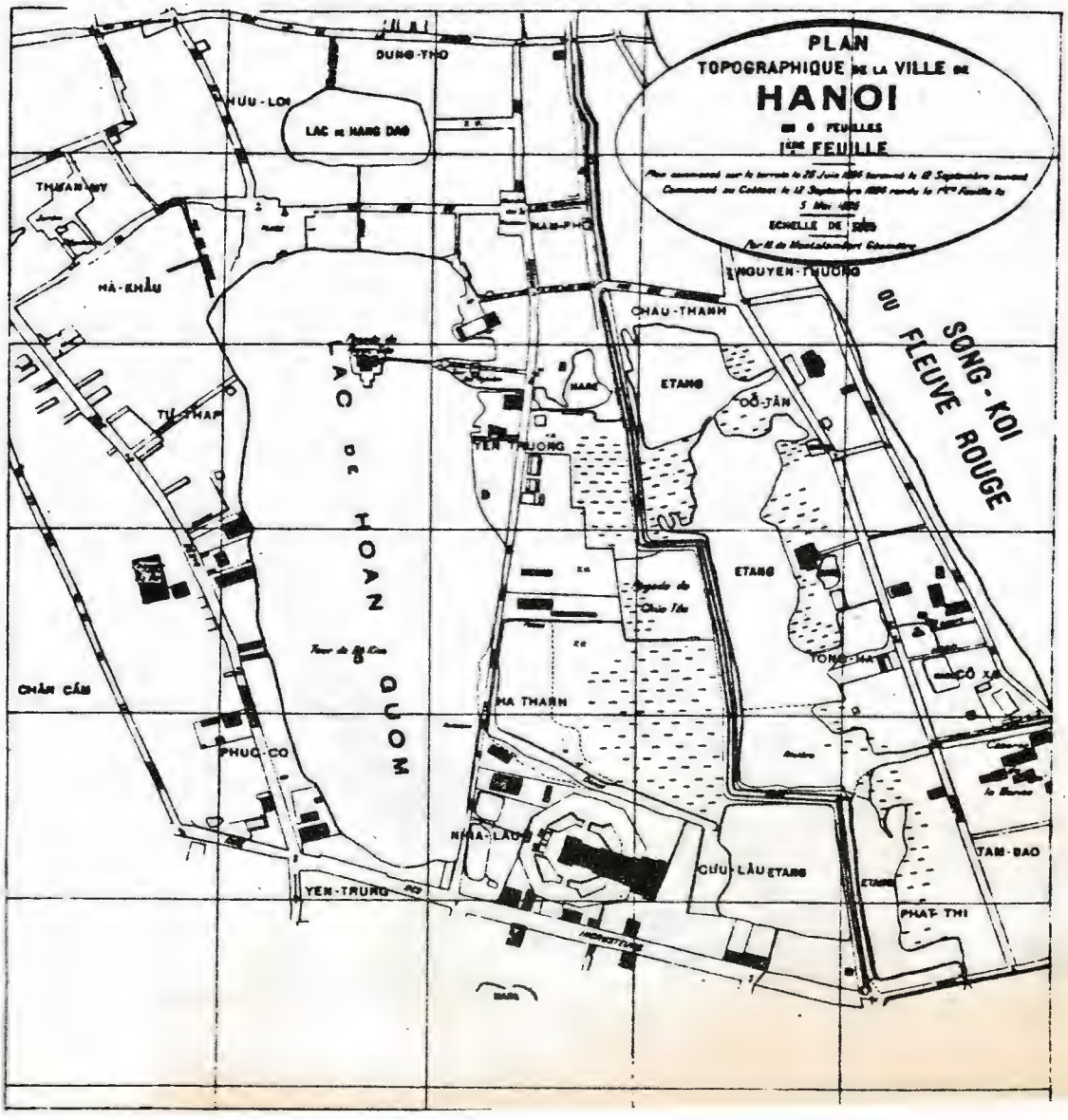

BD 66. BD Hà-nội (1884-1886)